

giới biết tiếng quê hương tôi. Các bạn cứ hỏi thử những thủy thủ người Nhật, người Anh, hay bất cứ người nước nào đã từng qua các bến Hồng gai, Cửa Ông mà xem. Nơi mà các bạn gọi nôm na là «Vùng mỏ» thì họ lại gọi là «Xứ kim cương đen» và nhiều người đã làm những bài thơ dài để ca ngợi.

Họ nhà than chúng tôi ở Hồng gai, Cẩm phả, như vậy tức là lớn lắm. Họ chúng tôi có tất cả ba chi: than Kíp-lê, than Xi-măng và than Cái bầu. Than Cái bầu là loại than pha tạp, có lẫn cả đá và đất, cho nên ít giá trị và ít tiếng tăm hơn cả. Than Xi-măng tức là một loại than non, màu xi măng, thuộc chi giữa. Than Kíp-lê chúng tôi là chi đàn anh, gồm thuần một loại than già, mình rắn như đá, đen nhánh như hạt huyền và tiếng cười nói sang sảng như tiếng pha lê. Danh từ «kim cương đen» tôi vừa nói, chính là dùng để chỉ chúng tôi.

VŨ CẬN

(Cuộc đời chìm nổi của chú Kíp-lê)

Chú thích — Tiếng cười tiếng nói sang sảng như tiếng pha-lê, ý nói than Kíp-lê rất rắn, khi va vào nhau tiếng kêu sang sảng.

CON ĐƯỜNG XE LỬA THANH NIÊN

Con đường xe lửa Thanh niên
Từ Đông anh đến Thái nguyên. Con đường...
Băng qua đồng ruộng, đồi nương,
Nối hai mảnh đất quê hương ruột rà
Con đường trẻ nhất của ta,
Phồ yên, Trung giã, những ga nắng hồng,

Phá cầu, ai có nhớ không?
Nay đôi tay ấy, qua sông bắc cầu.
Nhớ quê, ai đó tình sâu,
Nay lên phương Bắc, mai tàu về Nam.
Đồng xanh sóng lúa nhịp nhàng,
Mây khu Gang thép rộn ràng ngày đêm.
Từ Đồng anh đến Thái nguyên
Con đường xe lửa Thanh niên — Con đường...

TẾ HANH

Chú thích — Phồ yên: thuộc Bắc Thái. Trung giã: thuộc Vĩnh phú.

— Phá cầu, ai có nhớ không? Nay đôi tay ấy qua sông bắc cầu: trước kia trong kháng chiến, nhân dân ta đã phá cầu chặn bước tiến của địch, ngày nay trong hòa bình, chính tay họ lại xây dựng cầu cho xe lửa chạy.

— Nhớ quê, ai đó tình sâu, Nay lên phương Bắc, mai tàu về Nam: ý nói những cán bộ miền Nam luôn luôn mong nhớ quê hương, ngày nay xây dựng đường tàu lên phương Bắc, ngày mai sẽ lại xây dựng đường tàu vào Nam.

MỘT CUỘC ĐÌNH CÔNG

Hôm đó, đã bảy giờ sáng mà mỏ Cẩm phả vẫn im lìm. Phở xá vắng ngắt, máy nước không có một giọt. Điện cũng ngừng sáng. Xe cộ chết gí giữa đường. Trên tầng than không một bóng người. Các nhà máy ngừng sản xuất.

Bọn chủ thầu, mặt thâm, chạy táo tác, cụp đuôi như chó dại một bầy. Chúng nó hoảng hốt truyền nhau:

— Đình công rồi! Chết đến nơi rồi!

Tên đồn trưởng sai bọn lính đi các nơi, vác súng chạy lao xao, dọa dẫm bắt phu mỏ đi làm, nhưng chẳng được một ai.

Mọi người phu mỏ đều nhất trí đình công để đòi tăng lương từ hai mươi ba xu lên ba mươi xu một ngày.

Nhiều chiếc tàu buôn lớn thả neo nằm đợi than ở bến. Ngày thứ nhất, thứ hai rồi thứ ba trôi qua. Bọn chủ Tây lờng lén như con sư tử bị trúng thương, hai hàm răng nghiến chặt. Chúng giở đủ trò bắt bớ, đánh đập, mua chuộc công nhân, nhưng vô hiệu. Chúng ra lệnh cho các cửa hàng bán gạo phải đóng cửa hàng làm cho công nhân phải nhịn đói. Nhưng tất cả các cửa hàng vẫn mở cửa. Có nhiều cửa hàng còn bán chịu gạo cho công nhân.

Trước tinh thần đoàn kết đấu tranh của công nhân Cẩm phả và sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân các nơi, bọn chủ mỏ phải nhượng bộ. Cuộc đình công thắng lợi.

Ngày 12 tháng 11 năm 1936 được ghi bằng chữ đỏ chói ngời trong trang sử của vùng mỏ. Hàng năm, ngày ấy trở thành ngày hội của «đất mỏ anh hùng».

Phỏng theo cuốn «Đất mỏ anh hùng»

CHUYỀN MÁY

Nửa tháng trời trong thời kỳ di chuyển,
Trời mưa tuôn, gió lạnh buốt tê lòng.
Núi im lìm nghe gió rít đêm đông.
Rừng lạnh lẽo chìm sâu trong khuya vắng.
Đuốc chấp chờn, đoàn công nhân hiện bóng
Chuyền hàng ngàn tấn máy giữa rừng khuya.
Mặc gió rừng, mưa núi, ướt đầm đìa,
Manh áo rách với mảnh quần nâu bạc.

Vẫn hăng hái, vẫn hò reo khuôn vác,
Dạng chân chèo, xoạc cẳng kéo hồ lô.
Vai tì, tay đẩy, gối thúc, lưng gò,
Bụng nổi cục lên từng đám một,
Bao hơi sức đều đem đôn ra hết.
Miệng há tròn hồng hộc thở từng hơi.
Tay có trợn, ta xoa cát mà lòi,
Chân có trượt ta bám sâu hơn nữa.
Anh em ơi! Đốt cho thêm mỗi lửa,
Hò dò ta, sắp sửa tới nơi rồi!

(Trích trong «Vì ngày mai»)

Chú thích — Những ngày đầu kháng chiến, anh em công nhân cương quyết dùng đôi vai và hai bàn tay của mình chuyển hàng ngàn tấn máy lên Việt bắc để tránh bom đạn của địch.

CÁC CHÚ CÔNG AN NHỎ

Minh đeo chiếc băng đỏ vào tay. Cả tiểu đội mười hai em đều đã chỉnh tề. Theo lệnh anh đội trưởng, các em từ trụ sở thiếu niên kéo ra đường, đứng theo «hàng đình» thành một hàng dọc thẳng tắp.

Mới hơn bảy giờ sáng mà phố xá đã đông vui nhộn nhịp. Trên hai bên bờ hè, người đi lại như mắc cửi. Dưới lòng đường, xích lô, xe đạp, xe ô-tô, xe máy vun vút lướt qua. Ở ngã tư đầu phố, hiệu đèn xanh đỏ của chú công an chỉ đường nhấp nháy, nhấp nháy, chỉ huy cho đoàn xe dừng lại hay đi qua... Người và xe mỗi lúc một đông hơn. Được ngày nghỉ lại đẹp trời, nên hình như mọi người đổ cả ra đường để ngắm cảnh hay

mua sắm các thứ cần thiết. « Trật tự đường phố trong những ngày này cần được bảo đảm tốt để khỏi xảy ra tai nạn xe cộ... », lời anh đội trưởng dặn dò ban sáng, lúc này Minh thấy thật đúng.

Minh chăm chú nhìn dòng người và xe cộ qua lại. Bỗng một chiếc xe đạp vượt qua ngoài hàng đinh đi vào khoảng giữa đường dành cho xe có động cơ. Minh vội giơ tay ra hiệu. Anh cán bộ ngồi trên xe mỉm cười nhận lỗi rồi vội lái xe quay vào bên trong hàng đinh. Ba anh thanh niên sóng xe đạp đi thành hàng ngang. Tiếng còi của anh đội trưởng rít lên. Hai chiếc xe vội lùi lại đi thành hàng dọc... Mấy bạn thiếu nhi mãi vui câu chuyện đi xuống lòng đường... Minh tươi cười đưa tay mời các bạn đi lên vỉa hè...

Người và xe vẫn đổ ra đường... Con đường nhựa thềm thang như chặt hẳn lại. Tiếng còi của anh đội trưởng chốc chốc lại rít lên. Những cánh tay có băng vải đỏ của các chú công an nhỏ vẫn giơ lên hạ xuống đều đều. Mồ hôi thấm áo nhưng chú nào cũng tươi cười vì đã góp được sức mình tham gia bảo vệ trật tự đường phố.

GANG ĐÃ RA LÒ

Từ phía đồi xa nhìn lại, khu gang thép Thái nguyên giống như một thành phố lớn với những ống khói chọc trời, những khu nhà đồ sộ cao ba bốn tầng. Bên cạnh những giàn giáo rậm rịt như rừng cây là những chiếc cần trục lênh khênh như những bàn tay thép khổng lồ. Đêm nay, mẻ gang đầu tiên sẽ ra lò. Ánh điện sáng chói một góc trời. Khu lò cao sở một trông rực rỡ như những ngôi sao bạc. Người từ khắp nơi

ào ào đổ tới. Người ta trèo cả lên rào gỗ quanh lò cao, lên cột điện, lên nóc toa xe, lên các khu lò đang xây dở. Người ta chen nhau trong các hành lang gần đó. Tất cả hồi hộp mong chờ. Bỗng phát ra một hơi gió réo ù ù. Những tia lửa bắn tóe vun vút, tới tấp như lửa đạn trong đêm công đồn. Cái nóng ngàn độ từ trong lò thốc ra bỏng rẫy. Một anh công nhân vận quần áo a-mi-ăng trắng xốc tới, thọc thuôn sắt sâu vào lòng lò kéo ra những mảnh xỉ gang đỏ rực. Người anh nhuộm màu hồng. Những tia lửa gang bay tới tấp. Nước gang trắng hồng như dòng ngọc chảy theo lòng máng. Nước gang tràn xuống sàn đúc, lấp đầy các khuôn thép. Nước từ một cái vòi cao-su phụt xuống khuôn. Khói bốc mịt mù, hơi nóng hầm hập vây lấy những anh công nhân đúc đang cầm choòng nạy gang. Mặt chín hồng như màu lửa, mồ hôi bặm lại, quai hàm banh ra, các anh cố dồn sức vào đôi tay rắn chắc, gang từ trong các khuôn đúc đổ xuống toa xe rầm rầm.

Tiếng reo hò lẫn tiếng vỗ tay vang lên: « Gang đã ra lò! Gang đã ra lò! ». Xa xa, những dòng người vẫn tới tấp chạy tới; ai cũng mong được hưởng những phút sung sướng nhất của con người khi ước mơ đã thành sự thật. Không còn nghi ngờ gì nữa, những tấm gang Việt nam đầu tiên in dòng chữ « Công ty gang thép Thái nguyên » đã ra đời.

Chú thích — A-mi-ăng: một chất không dẫn nhiệt thường dùng để may quần áo cho những người làm việc gần lửa (công nhân luyện kim, những người chữa cháy).

— Choòng: gậy dài bằng sắt, đầu hơi nhọn dùng để đục đá hay nạy những vật thật rắn.

NGÀY MAI

Ngày mai rộn rã sơn Khê,
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới dăng.
Than Phần mẽ, thiếc Cao bằng,
Phổ phường như nắm, như măng giữa trời.
Mái trường ngói mới đỏ tươi,
Chợ vui, trăm nẻo về khơi luồng hàng.
Muối Thái bình ngược Hà giang,
Cây bừa Đông xuất, mía đường tỉnh Thanh.
Ai về mua vại Hương canh,
Ai lên mình gửi cho anh với nàng,
Chiếu Nga sơn, gạch Bát tràng,
Vải tơ Nam định, lụa hàng Hà đông.
Áo em thêu chỉ biếc hồng,
Mùa xuân ngày hội «lung tung» thêm tươi.

Trích bài «Việt bắc»

của TỐ HỮU

Chú thích — Bài này nhà thơ Tố Hữu sáng tác năm 1954 sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta kết thúc thắng lợi. Ngày nay, Việt bắc đã có nhiều đổi thay. Các thị xã Thái nguyên, Cao bằng, Lạng sơn... đang tung bừng kiến thiết. Mỏ thiếc Tĩnh túc ở Cao Lạng đã được khai thác từ nhiều năm nay. Con đường xe lửa Hà nội — Thái nguyên xây dựng xong từ năm 1962 đã làm cho việc đi lại và trao đổi hàng hóa giữa Việt bắc và miền xuôi ngày một thuận lợi, sầm uất. Cảnh «Ngày mai rộn rã sơn Khê» nói trong bài đã và đang được thực hiện.

- Phần mẽ ở Bắc thái.
- Đông xuất ở Hà bắc.
- Hương canh ở Vĩnh phú.
- Ngày hội «lung tung»: ngày hội xuống đồng.

CHÚNG TA ĐI CÙNG TRỜI CUỐI ĐẤT

- Tôi, anh hùng lái xe lửa Khu-pơ-ri-a-nốp.
- Tôi, chiến sĩ lái xe lửa Lý Văn Du.

Sau mấy câu tự giới thiệu, họ ngồi xuống trò chuyện với nhau hàng giờ, tâm đầu ý hợp. Người lái xe lửa ở miền núi U-ran kể thành tích vượt tải, leo dốc, chạy an toàn, ít phải chữa xe và dùng than xấu thay than tốt. Anh lái xe trên đường Hà nội — Hữu nghị quan cũng nói về kinh nghiệm của mình dùng than cám thay than luyện, leo dốc, vượt tải, chạy an toàn.

— Đồng chí làm bao nhiêu năm trong nghề rồi? Du hỏi.

— Mười tám năm, Khu-pơ-ri-a-nốp trả lời, và tôi còn làm mãi. Tôi rất yêu nghề của tôi. Ngay từ nhỏ tôi đã mơ trở thành người lái xe lửa giỏi để cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc. Đó cũng là nguyên nhân làm cho tôi đạt thành tích.

Khu-pơ-ri-a-nốp cài lại tấm Huân chương Lê-nin và hỏi Du:

- Thế đồng chí ước mơ gì?
- Tôi cũng ước mơ như đồng chí. Nhưng tôi còn ước mơ thêm: nước nhà thống nhất, tôi sẽ lái con tàu thẳng vào miền Nam quê hương tôi.

Người bạn Nga trầm ngâm rồi ngọt ngào nói với Du:

— Chúng ta là những người lái xe lửa. Tàu của chúng ta đi cùng trời cuối đất, không lý nào lại phải dừng lại ở nơi giới tuyến tạm thời, tôi chúc ước mơ của đồng chí mau chóng được thực hiện.

Hai người bạn mới lại thân thiết ôm hôn nhau.

Lược trích bài của ANH VŨ và HỮU THỌ

Chú thích — Anh Lý Văn Du là công nhân lái xe lửa người miền Nam. Anh được tuyên dương là Anh hùng lao động năm 1962. Ngày nay ước mơ của anh đã thành sự thực.

— *Vượt tải*: chở vượt trọng tải bình thường của xe.

DỪNG SĨ HA-BA-NA

(Chuyện đọc)

Cổng thành vừa mở thì một thanh niên tuần tú, mặt hoa da phấn, cưỡi ngựa, mang cung phóng vút ra. Đó là công chúa Ha-ba-na, nàng dũng sĩ!

Đúng vậy. Người phóng ngựa qua đây chính là công chúa Ha-ba-na, người con gái độc nhất của nhà vua Cu-ba. Mới nhìn tưởng như nàng là một hoàng tử, vì nàng thường ăn mặc như nam giới, cưỡi ngựa vào rừng săn bắn. Từ năm 10 tuổi, Ha-ba-na đã thích nghề cung kiếm. Nàng là người có tài có sắc, đã bao hoàng tử các nước, bao chàng trai quyền quý đến cầu hôn. Vua cho hỏi ý nàng, nàng đều thưa:

— Thưa phụ vương! Xin phụ vương cho phép con được tự chọn lấy người xứng đáng. Phụ vương cho mở hội thi võ, nếu ai địch nổi con, con sẽ xin nhận người đó làm chồng.

Những cuộc thi võ được mở ra hàng năm để kén phò mã. Nhưng vẫn chưa ai địch nổi tài nghệ Ha-ba-na.

Cuộc sống đang yên vui thì giặc ngoại xâm kéo đến.

Nhà vua lo sợ, cử các tướng sĩ đi dẹp giặc. Nhưng bao nhiêu người ra đi đều chết hoặc thất bại trở về. Nhà vua đem tình hình giặc ngoại xâm uy hiếp kể lại cho Ha-ba-na nghe. Nàng liền quì xuống tâu:

— Thưa phụ vương! Xin cho phép con được đem tài sức nhỏ mọn ra cứu nước, cứu dân.

Nhà vua từ chối:

— Con là con gái thì địch sao nổi giặc. Mà cha cũng chỉ có mình con!

— Thưa phụ vương! — Ha-ba-na ngắt lời vua — Cứu nước cứu dân thì đâu có kể tới chuyện gái và trai. Xin phụ vương cứ cho con đi!

Trước thái độ cương quyết của con, nhà vua đành phải nhận lời.

Ngày hôm đó, công chúa Ha-ba-na cùng một số tướng sĩ lên thành xem xét thế giặc. Tối đến, nàng ra lệnh cho một số quân đột được rục rịch ở cổng phía đông đề nghị binh, còn quân tinh nhuệ thì vòng theo cổng phía tây để đánh tập hậu.

Quân địch thấy cổng thành đông sáng rực, tưởng quân nhà vua kéo ra ứng chiến, bèn tập trung quân vào đấy đối phó. Trong lúc ấy Ha-ba-na đã dẫn đoàn quân tinh nhuệ đánh sau lưng. Quân địch mắc lừa trở tay không kịp, một số lớn bị giết, số còn lại cầm cố bỏ chạy. Ha-ba-na thừa thắng thúc quân sĩ đuổi theo, nhưng một mũi tên độc từ phía quân thù bay lại cắm lên người nàng. Ha-ba-na ngã gục xuống chân ngựa. Đoàn quân của nàng như vũ bão vẫn hò hét lao về phía trước.

Khi đoàn quân thắng trận quay lại thì thấy Ha-ba-na đã tắt thở bên con ngựa trung thành. Nàng đã hy sinh anh dũng, thanh kiếm vẫn cầm trong tay.

Quân nhà vua thắng trận trở về, bên niềm vui phấn khởi, còn mang theo lòng thương tiếc người nữ tướng dũng cảm. Nhà vua chạy ra ôm xác công chúa:

— Ha-ba-na! Ha-ba-na! — Nhà vua khóc nức nở.

Giặc tan, nhân dân mở hội ăn mừng, nhưng không thể không thương nhớ công chúa Ha-ba-na dưng cảm. Họ lập bia kỷ niệm và đặt tên thành phố đó là thành phố Ha-ba-na để ghi công nàng. Tới nay, đất nước Cu-ba đã bao lần thay đổi, nhưng tên Ha-ba-na, thủ đô Ha-ba-na, tên nàng công chúa dưng cảm vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Cu-ba.

Theo XUÂN BẢNG

(Truyện dân gian Cu-ba)

SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

(Chuyện kể)

Thời ấy, quân Minh đô hộ nước ta. Chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, khiến cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy.

Bấy giờ ở vùng Lam sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng trong buổi đầu, thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh thua. Thấy vậy, Long quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Hồi đó, ở Thanh hóa có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới, chàng thấy nặng nằng, trong bụng mừng thầm vì chắc có cá to. Nhưng khi thò tay bắt cá, Thận mới biết đó là một thanh sắt. Chàng vớt luôn xuống nước rồi đi thả lưới ở chỗ khác. Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại nhặt lên và ném xuống sông. Lần

thứ ba, Thận đưa mồi lửa lại nhìn xem. Bỗng chàng reo lên một mình:

— A! Một lưỡi gươm!

Về sau Thận gia nhập nghĩa quân Lam Sơn. Chàng mấy lần vào sinh ra tử nơi trận mạc để tiêu diệt lũ cướp nước. Một hôm, chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy lòng đến nhà Thận. Trong gian nhà tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng quắc lên. Lê Lợi cầm lấy xem và nhận ra có hai chữ «thuận thiên» khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là vật báu.

Một lần bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng chạy mỗi người một ngả. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một chuôi gươm nam ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuôi giắt vào lưng.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại các tướng, trong đó có Lê Thận. Khi lắp lưỡi vào chuôi thì vừa như in. Nghe Lê Lợi kể lại câu chuyện, các tướng đều mừng rỡ. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu, nói với Lê Lợi:

— Đây là Thần có ý phó thác cho chủ tướng làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương da của mình và thanh gươm thần này theo chủ tướng để báo đền Tổ quốc.

Từ đó nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng. Qua tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành trên mọi trận địa và làm cho quân Minh bạt vía kinh hồn. Tiếng tăm của nghĩa quân vang khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà lại xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới cướp được của giặc để tiếp tế

cho họ. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh lan ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc và đất nước trở lại thanh bình.

Một năm sau, nhân một ngày đẹp trời. Lê Lợi — bấy giờ đã lên làm vua — cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ trước kinh thành để ngắm cảnh. Nhân dịp đó, Long quân sai rùa vàng nổi lên đòi lại thanh gươm thần.

Khi thuyền nhà vua tiến ra giữa hồ, tự nhiên có một con rùa to lớn nhô lên khỏi làn nước xanh. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng dậy và thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đậy. Con rùa vàng tiến về phía thuyền vua, nổi hẳn lên trên mặt nước và nói:

— Xin bệ hạ trả gươm lại cho Long quân.

Nghe nói thế, nhà vua hiểu ý và thò tay rút gươm ra khỏi bao. Thanh gươm bay đến phía rùa vàng. Rùa há miệng đón ngay lưỡi gươm. Cho đến khi cả gươm và rùa chìm xuống, người ta vẫn thấy có vết sáng còn le lói dưới mặt nước hồ xanh.

Khi những chiếc thuyền của trăm quan tiến lên kịp thuyền rồng thì vua mới truyền cho họ biết:

— Đức Long quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai rùa lấy lại.

Và từ đó, hồ này được mang tên là hồ Hoàn kiếm (còn gọi là hồ Gươm).

Dựa theo NGUYỄN ĐỒNG CHI
(Kho tàng truyện cổ tích Việt nam)

Chú thích — Long quân: tức Lạc long quân.

— Thuận thiên: thuận theo lẽ trời; ý nói việc Lê Lợi nổi dậy đánh đuổi quân Minh là hợp theo lẽ trời; như ngày nay ta nói là chính nghĩa.

Chủ đề: MÙA HẠ



MƯA RÀO

Những trận mưa lớn mở màn cho mùa hạ.

... Một buổi, có những đám mây lạ bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xít lôm ngòm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền xám đen kịt. Gió nam thổi giạt mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước. Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông. Gió càng thêm mạnh, mặc sức diên đảo trên cành cây.

Mưa đến rồi, lẹt đẹt... lẹt đẹt... mưa giáo đầu. Những giọt nước to lăn xuống mái phen nứa: mưa thực rồi. Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế. Lúc này là mấy giọt lách tách, bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống, lác xuống, lao vào trong bụi cây. Lá đào, lá na, lá sồi, vẩy tai lợn rẩy. Con gà sống ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập, giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa rào rào trên sân gạch. Mưa dầm dộp trên phen nứa, đập lũng nhùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đồ ồ ồ...

Nước chảy đổ ngòm bốn bề sân cuộn cuộn dồn vào các rãnh cống đổ xuống ao chuôm. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Tiếng sấm, tiếng sấm của mưa mới đầu mùa... Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh. Phía đông, một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những chòm lá bưởi lấp lánh, lấp lánh...

Theo TÔ HOÀI

Chú thích — *Thời giạt*: thời từng cơn ngắn, mạnh.

— *Mưa giáo đầu*: ý nói lúc mới bắt đầu mưa.

— *Ngật ngưỡng*: ý nói con gà trống bị mưa ướt, lông dãn vào mình nên trông cao hơn.

RỪNG TRÀM NAM BỘ

Gọi là rừng tràm, vì rừng không có loại cây nào khác ngoài cây tràm. Rừng tràm mọc trên vùng đất bằng phẳng. Vào khoảng tháng năm, tháng sáu, tháng bảy mưa bắt đầu trút xuống đồng ruộng. Nước mưa dâng cao khỏi mặt đất vừa tầm cây lúa cây thì mưa thôi không rơi nữa. Đất rừng tràm cũng bị ngập nước như những cánh đồng. Các loại cá từ những con kênh như bần cò trong rừng ung dung vượn vẫy, vẫy đuôi giao du trong các bờ sậy, và đến những bụi cỏ, gốc cây để ủ. Trong vòng ba, bốn tháng cá sinh nở và lớn lên như thổi. Đến khoảng tháng chạp ta, nước bắt đầu rút cạn. Đi vào các con kênh nhỏ trong rừng, chắc bạn không khỏi thốt lên: « Ô kìa, cá? Sao mà nhiều cá đến thế! ». Thật vậy, cá lội gần như đặc nước, quấy mình lao xáo, ục ục như cơm sôi rộ. Ngồi trên bờ kênh với cái rỏ, xúc qua một lượt, ít nhất cũng tóm được năm, bảy con cá sặc. Xúc đôi ba lần, thế nào cũng được vài chú cá rô mè. Nếu lội xuống kênh, chẳng cần dụng cụ gì, với tay không cũng mò được cá trê, cá chuối...

... Vào mùa hạ, khi hoa tràm rộ nở một màu trắng đục như sữa, và mùi thơm của hoa tràm dâng lên ngào ngạt khắp khu rừng, thì trên cành cây cũng xuất hiện biết bao nhiêu tổ chim dòng dộc, những tổ chim lửng lơ, đu đưa trước gió như những quả bầu trên một giàn bầu

sai quả. Chốc chốc chúng ta lại gặp một vài tổ ong mật... Đó là những tổ ong của người nuôi cấy. Người « thợ ong » nào cũng có vài ba chục ổ rải rác khắp khu rừng. Ở đây, không ai lấy mật của ai, ong của người nào người ấy nhớ chỗ đến lấy. Nếu trong cuộc đi dạo rừng chúng ta được gặp một bác « thợ ong » đang « ăn ong » thì thế nào bác cũng mời ta ăn ong non, chấm với mật ong dẻo quánh. Con ong non nằm trong tổ sáp mỏng, nếu cắt tổ ra từng miếng hình chữ nhật thì giống như chiếc bánh bò làm bằng đường cát trắng. Ăn thử bánh bò ấy thì dù người mệt đến đâu cũng thấy khoan khoái lạ!

Phỏng trích cuốn « Quê hương miền Nam »

Chú thích — Rừng tràm nói trong bài là ở Cà mau, Nam bộ.

— *Giao du*: đi chơi với bè bạn.

BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng có tiếng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên bếp nhà sàn. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tầng sáng. Vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảnh trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn... Ven rừng, rải rác những cây lim đã trở hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả...

Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vọi lên đồng lúa. Bà con xã viên đã đổ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói, tiếng cười nhộn nhịp vui vẻ.

Mặt trời nhô dần lên cao. Ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Dọc theo những con đường mới đắp, vượt qua chiếc cầu gỗ bắc qua con mương, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi của hợp tác xã. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.

Chú thích — *Vải thiều*: một thứ vải vỏ ngoài có nhiều gai mềm, khi chín ăn rất ngọt.

ĐẮP ĐÊ

Nắng mới chan hòa trên đê. Những con chạch mới đắp, đất vàng sáng nổi hằn lên. Dọc suốt hơn sáu cây số, từng đám người đông đặc tập nập trên đê và hai bên đê. Nhất cuộc phàm phạp bỏ xuống đất thịt rắn. Xềng xúc sồn sột. Lưỡi mai dài xắn ngọt từng hòn đất vuông to. Đầm đánh nhịp đều đều. Từng dòng người như đàn kiến tuôn từ đê về các « thùng đấu », hoặc từ các « thùng đấu » về phía đê, thoăn thoắt trèo lên dốc đê, hai sọt đất nặng trĩu, hai đầu đòn gánh uốn vòng cung.

Ngày một, ngày một, thân đê rộng thêm, con chạch cao dần. Đứng trên đê cao nhìn ra chung quanh, một bên là con sông Hồng, dòng nước đục vẫn hiền lành như không trôi, một bên là cánh đồng chiêm xanh um. Lúa mau tốt thật! Mới ngày nào, anh chị em bỏ những nhát cuốc đầu tiên ở công trường, lúa mới cấy còn lờ nhò từng bụi, thế mà nay đã lòa xòa chen chúc, có ruộng đã có đòng, có đám đang trổ. Gặt chiêm sắp đến nơi rồi, vụ mùa cũng đã phải chuẩn bị. Nhân sâm hoa từng chùm dày đặc, mùa mưa rào nước lũ cũng sắp đến.



Mỗi ngày của công trường là một ngày lao động bền bỉ, náo nhiệt, cố gắng. Dù nắng cháy rát lưng, dù đường bị mưa xối trơn lầy như mỡ, dù đất rắn cuốc chối tay, dù gánh nặng đè trĩu trên vai, công việc vẫn tiến hành theo một nhịp gấp rút.

BÙI HIỀN

Chú thích — Con chạch: dải đất đắp cao thêm trên mặt đê để phòng nước lớn.

- Đất thịt: đất có chứa nhiều đất sét.
- Xăn ngọt: xăn thật gọn gàng, vuông vắn, không lươn lẹo.
- Đăm: một thứ đồ dùng để nện đất cho chặt xuống.
- Thùng dậu: chỗ đào để lấy đất.
- Ngày một, ngày một: dần dần từng ngày.
- Đòng: bông lúa non chưa nứt màng.
- Trổ: lúa mới bắt đầu nở bông.

TẤM HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG

Ngày 7 tháng 5 năm 1963, Quốc hội khóa hai họp lần thứ sáu. Trong kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội đều nhất trí đề nghị Quốc hội tặng Hồ Chủ tịch Huân chương Sao vàng.

Quốc hội đã nhất trí, nhưng còn làm thế nào để Bác Hồ nhận. Quốc hội cử một phái đoàn gồm ba đại biểu đến trao đổi trước với Bác, Bác hẹn sẽ suy nghĩ và trả lời trước Quốc hội. Mọi người đều hồi hộp chờ đợi. Các đại biểu đều thầm mong: «Bác ơi! Bác nhận đi cho toàn dân vui mừng».

Đúng giờ hẹn, Bác đến và phát biểu ý kiến. Lời Bác làm xúc động mọi người:

«Trong khi miền Bắc ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội để ủng hộ miền Nam, thì đồng bào miền Nam anh dũng chiến đấu để bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình ở miền Bắc. Cho nên nhân dân miền Bắc từng giờ từng phút nhớ đến đồng bào miền Nam...

Miền Nam thật xứng đáng với danh hiệu Thành đồng Tổ quốc và xứng đáng được tặng huân chương cao quý nhất.

Chờ đến ngày Tổ quốc hòa bình, thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng

bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng».

Nghe câu nói của Bác, cả hội trường xúc động nghẹn ngào. Toàn dân ta ai cũng mong đợi cái ngày vui sướng đó: ngày đồng bào miền Nam trao tặng Huân chương Sao vàng cho Bác Hồ. Nhưng mong ước không chưa đủ, mọi người chúng ta còn phải nỗ lực phấn đấu cho ngày đó chóng đến.

Theo báo Văn nghệ

Chú thích - Huân chương Sao vàng là loại huân chương cao quý nhất của nước ta, dành tặng cho những người có công nhất.

EM BÉ THƯA THIÊN

Chúng giờ súng bắt em
Xé cờ trước mặt chúng.
Ung dung em quần cò vào bụng,
Chỉ vào mũi súng:
« Chúng mày
Muốn xé cờ hãy xé xác ta đây ».
Mười ngón tay em,
Như tia sáng mặt trời mới mọc,
Ôm lấy cờ đỏ sao vàng,
Như mặt trời Tổ quốc,
Trong lòng em chói chang,
Mắt em cháy quân thù,
Lời em như lửa đốt,
Cả bầu vũ cụp tai,
Chúng nhìn em, hoảng hốt.
Hỡi em bé thân yêu!

Em ôm trong lòng em, Tổ quốc.
Chúng làm sao xé được
Tấm lòng yêu nước
Của em với triệu triệu đồng bào.



Chúng thế nào xé được cả một trời sao
Đã đào đất mọc từ Nam chí Bắc,
Xé sao được tiếng hát tự do
Ủn ừ giữa ngực.
Em ơi, chúng không bao giờ xé được
Cờ đỏ sao vàng nằm giữa lòng dân.

HUY CẬN

Chú thích - Mắt em cháy căm thù. Lời em như lửa đốt: em bé rất căm thù giặc, nên mắt em sáng quắc, long lanh, và lời nói của em có sức mạnh quyết liệt làm bọn giặc phải sợ hãi.
- Chúng thế nào xé được cả một trời sao. Đã đào đất mọc từ Nam chí Bắc: ngôi sao vàng tượng trưng cho Tổ quốc thân yêu; đồng bào ta từ Nam chí Bắc đều một lòng thiết tha yêu Tổ quốc, yêu lá cờ đỏ sao vàng, tấm lòng ấy giặc Mỹ và tay sai không thể nào lay chuyển nổi.

— Cờ đỏ sao vàng nằm giữa lòng dân: hiểu theo nghĩa bóng, là lòng dân yêu mến Tổ quốc, yêu chế độ ta, yêu Đảng, yêu Bác Hồ.

MỘT CUỘC ĐẤU TRANH

... Hôm ấy, hơn năm ngàn phụ nữ gồm đủ cả bà già, nữ thanh niên, trẻ em của mấy xã Phước hiệp, Bình khánh, Định thủy..., họp thành một đoàn lớn gồm những người đội khăn tang, mặc áo rách, bông con, bế cái ụ ụ kéo vô quận Mỏ cày, đòi chấm dứt khủng bố, bồi thường nhân mạng, trừng trị bọn ác ôn. Tên quận trưởng hoảng vía, hét lính đóng chặt cổng. Đồng bào cứ đứng lý trước quận, đánh lộn với bọn công an, cảnh sát, kiên quyết không về. Trong lực lượng ta có một em gái bị mù từ nhỏ nhưng rất hăng hái đấu tranh. Một tên cảnh sát giễu em:

— Con nhỏ mù này, nhìn thấy gì mà cũng đi đấu tranh! Em trả miếng lại ngay:

— Tôi mù nhưng tôi biết đi con đường sáng, các người có mắt lại đi con đường mù!

Bà con khen em:

— Con nhỏ mù mà sáng hết sức!

Giăng co với địch suốt năm ngày đêm, mỗi ngày lại có thêm lực lượng đến tiếp viện, cuộc đấu tranh của ta càng sôi sục. Cuối cùng tên quận trưởng phải mở cổng ra nhận những yêu sách của đồng bào.

Lược trích cuốn

« Không còn con đường nào khác »
(Hồi ký của bà Nguyễn Thị Định)

Chú thích — Quận Mỏ cày ở tỉnh Bến tre.

— Kéo vô : Kéo vào.

HÃY SỐNG GIẢN DỊ NHƯ BÁC HỒ!

Suốt đời, Bác Hồ sống rất giản dị.

Trong những ngày gian khổ trước Cách mạng, khi làm nhân viên phục vụ trên tàu để vượt biên đi ra nước ngoài, Bác không nề hà bất cứ việc gì. Tối đến, Bác tranh thủ đọc sách ngay dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn nhà bếp. Làm thợ ở Pa-ri, trời rét, Bác nướng gạch bọc vào giấy báo để cạnh chỗ nằm thay lò sưởi. Trong cảnh sống cơ cực của nhà tù đế quốc và bè lũ phản động, Bác vẫn ung dung làm thợ.

Về hang Pác-bó, Bác chặt cây làm giường, kê đá làm bàn. Cách mạng thành công, làm Chủ tịch nước, Bác vẫn xuống ăn cơm chung với anh em bộ đội bảo vệ. Thấy tờ giấy trắng rơi trên lối đi, Bác nhặt lên, cất vào túi dành lúc khác dùng. Thấy phong bì dùng một lần còn tốt, Bác giữ lại để dùng lần thứ hai.

Kháng chiến bùng nổ, Bác lại túi vải, mũ lá, quần áo nâu, đi khắp nẻo đường đất nước. Bác ở nhà sàn, ăn măng rừng, lội suối, trèo đèo như một người bình thường.

Hòa bình lập lại, Bác vẫn mặc những bộ quần áo may từ lâu năm, nay đã bạc màu. Bác vẫn đi đôi dép cao su, truyền thống của kháng chiến. Bác vẫn thích ăn rau muống luộc, chấm tương, cà pháo, cá kho khô kiểu đồng quê Nghệ — Tĩnh.

Chính vì giản dị mà tấm lòng Bác suốt đời trong sáng như trăng rằm, không một chút gợn. Bác của chúng ta vĩ đại cao cả biết bao nhiêu, mà cũng thật là gần gũi, bình dị biết bao nhiêu!

Viết theo tài liệu báo Văn hóa

Chú thích — Pa-ri : Thủ đô nước Pháp.

BỐN THÁNG RỜI

« Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài »
Lời nói người xưa đâu có sai.
Sống khác loài người vừa bốn tháng,
Tiêu tụy còn hơn mười năm trời.

Bởi vì

Bốn tháng cơm không no,
Bốn tháng đêm thiếu ngủ,
Bốn tháng áo không thay,
Bốn tháng không giặt giũ.

Cho nên

Răng rụng mất một chiếc,
Tóc bạc thêm mấy phân,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở mọc đầy thân.

May mà

Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.

HỒ CHÍ MINH

Trích « Nhật ký trong tù »

Chú thích — Trong thời gian hoạt động cách mạng, Hồ Chủ tịch bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Trung quốc. Bài thơ này Người làm trong khi bị tù. Tuy bị giam cầm khổ sở, Người vẫn nêu cao tinh thần bất khuất.
Nghìn thu : tức là nghìn năm.

THĂM LÚA

Không thấy bờ đâu ruộng đâu,
Mênh mông biển vàng sóng dậy,
Lúa vui múa nhẩy,
Gió reo hát cười.



Ngày nào ruộng mới cày lên,
Ta xếp hòn đất ải,
Thóc gieo, thóc vãi,
Cấy mau, cấy dày.
Ngày nào lúa mới tròn cây,
Ruộng nể chân chim nắng hạn,
Vắt nước từ trong tim dũng cảm,
Thay trời mưa xuống đồng cao.
Ngày nào, ngày nào,
Lũ chĩa mũi hơi thắm áo,
Giết chuột, trừ sâu, chống bão,
Trăm người chung một bàn tay.



Anh trở : « Đây ruộng mình hợp tác,
Lúa tươi vàng như ráng, như mây ».
Tôi nói : « Lúa làm chung phải khác.
Hạt mảy, bông dài, cây sát cây... ».
Không thấy bờ đâu, ruộng đâu,
Mênh mông biển vàng sóng lúa,
Đi bên lúa như bên ngọn lửa,
Mừng được mùa, bếp đỏ cơm thơm.

Lược trích thơ của HOÀNG TRUNG THÔNG

Chú thích — Mênh mông biển vàng : ruộng lúa chín màu vàng rộng mênh mông như mặt biển.

— *Lúa vui múa nhảy, Gió reo hát cười*: ruộng lúa tốt lắm, cơn gió thổi rung động rào rào, tưởng như lúa và gió cũng múa hát, reo cười.

— *Ruộng nứt chân chim*: ruộng bị hạn, đất khô nứt toác ra thành hình chân chim.

— *Vật nước từ trong tim dâng cảm*: ý nói tình thần chống hạn của người nông dân xã viên hết sức dâng cảm.

— *Ráng*: đám mây phản chiếu ánh mặt trời, nhiều màu sắc rực rỡ.

DU KÍCH MIỀN NAM

Miền Nam có bóng dừa xanh mát,
Có anh du kích thật anh hùng,
Tay anh cũng cầm dao, cầm cuốc,
Sớm hôm đi cày ruộng, phát nương.



Giặc Mỹ ở tận đâu xa lạ
Kéo đến miền Nam của chúng ta,
Giết người cướp của, đốt làng xóm,
Cắm cả nhà trường, cắm cả chùa.

Không để giặc giết người, cướp của,
Phải đánh giặc, cứu lấy mẹ cha.
Tay không có súng, anh không sợ,
Chông cắm đầu làng, cắm cạnh nhà.
Giặc Mỹ hung hăng mang súng đến.
Bắt gà, bắt lợn, bắt đàn bà,
Giẫm phải hầm chông lăn xuống chết,
Thế là để lại súng cho ta.
Lấy được súng Mỹ, anh bắn Mỹ,
Một phát một thằng Mỹ hóa ma.
Một hôm giặc kéo hàng đàn đến.
Có cả xe tăng lẫn máy bay,
Nó đến âm âm như vũ bão,
Nhưng anh du kích đã sẵn tay,
Anh cầm chắc súng lên cò sẵn,
Nhắm trúng từng tên, anh mới bắn,
Phát nổ lên trời, rụng máy bay,
Phát nổ mặt đất, Mỹ lăn quay,
Nhiều tin chiến thắng bay đồn tới,
Miền Bắc ta nghe súng sừng thay.
Hoan hô! Du kích anh hùng quá!
Cát tiếng lên ta hát một bài.

BÀN TÀI ĐOÀN

NHỚ MÃI MÃI TRƯỜNG THÂN YÊU

Chiều nay, Minh đến trường sớm hơn mọi ngày. Sân trường còn vắng lặng, tiếng con chim cu gáy đều đều ngoài bãi vải. Minh tha thần đi hết hàng hiên, vòng quanh sân, lại ra vườn trường... Vật gì đối với Minh hôm nay cũng thấy thân thiết quá! Rặng xoan như

xanh hơn, đẹp hơn. Vườn trường xinh quá! Hai cây vú sữa trồng dạo Tết lớn trông thấy. Minh đứng chăm chú nhìn cái hồ nhảy. Chính Minh và các bạn trong tổ hồi đầu năm đã ra tận bờ sông Hồng lấy cát về đây! Cứ hai đứa khiêng một thúng, hi hục, suốt cả buổi sáng thứ năm, được mười hai thúng, đồ vừa đầy hồ.

Mấy bạn học sinh lớp Một chạy ủa vào sân. Tiếng la hét om sòm làm nhộn nhịp hẳn sân trường. Nhớ lại hôm nào mới cấp sách đến trường này, Minh còn rụt rè e thẹn, cứ đứng khuất mãi sau gốc cây bàng kia chờ đến lúc trống vào. Bốn năm qua, biết bao nhiêu kỷ niệm...

— Kia Minh, sao hôm nay cậu đi học sớm thế!

Hiền tươi cười đến nắm chặt lấy tay Minh. Hai đứa vừa đi vừa chuyện trò thủ thỉ. Trong buổi học cuối năm này, Hiền cũng thấy xao xuyến bồn chồn như Minh... Sang năm học mới, Hiền sẽ theo bố lên học ở trường huyện, còn Minh đi học ở trường cấp hai xã bên...

Tiếng trống vào đóng lên rộn rã. Buổi học hôm nay đông đủ cả. Nhìn các bạn, Minh như thấy ai cũng thân hơn, gần hơn. Thầy giáo tươi cười nhận bó hoa của bạn Huy thay mặt cho cả lớp mang đến tặng thầy. Mọi người im lặng chăm chú nghe từng lời bạn Huy nói, ai cũng muốn nói như bạn: «Thưa thầy, nhân buổi học cuối năm, chúng em xin kính chúc thầy mạnh khỏe... Chúng em xin hứa dù xa thầy, xa trường, lúc nào chúng em cũng nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ mái trường cấp một thân yêu này đã dìu dắt chúng em trong những năm đầu của đời học sinh tươi đẹp».

H. T

EM BÉ THÀNH PHỐ VINH

(Chuyện đọc)

Từ hôm các chú bộ đội phòng không về đóng quân trong nhà, Thìn thường nghĩ ra những việc mới để giúp các chú bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ: hôm thì Thìn tự tay đan hàng chục vĩ ruồi đưa cho các chú quản lý phát cho đơn vị. Hôm thì Thìn góp nhặt quần áo cũ, giẻ rách của nhà mình và bà con hàng xóm, giặt giũ sạch sẽ, đưa cho các chú bộ đội lau pháo. Và, nếu có báo động chiến đấu, khi các chú bộ đội hiện ngang trên mâm pháo sẵn sàng bắn giập đầu lũ giặc Mỹ, thì Thìn, đứa em trai của đơn vị, đã có mặt dưới chiến hào chuẩn bị làm nhiệm vụ tiếp đạn, góp sức bé nhỏ của mình vào chiến thắng chung...

Sáng hôm đó, ngày 7-6-1965, lợi dụng trời mây dày đặc, lũ quạ sắt Mỹ lồng lộn bắn phá thành phố Vinh. Nhưng ngay từ phút đầu, lúc chúng còn ở trong mây mù đã bị đánh trả quyết liệt. Hai chiếc trúng đạn bốc cháy. Trận chiến đấu mỗi lúc một ác liệt. Lũ giặc lái máy bay giở mọi thủ đoạn kẻ cướp nham hiểm, bay vọt lên cao, rồi từ ngoại vi thành phố trút bom bừa bãi vào bệnh viện, trường học, cửa hàng mậu dịch. Một khúc hào giao thông bị sập, hai chú bộ đội làm nhiệm vụ tiếp đạn với Thìn bị vùi. Thìn lao thẳng về phía các chú, đặt hòm đạn xuống đất, rồi một mình bới đất giúp hai chú thoát ra được. Thìn lại tiếp tục vác hòm đạn lao về trận địa. Nhưng một quả bom khác rơi cạnh đó, em ngã xuống hào giao thông hai tay vẫn ôm chặt hòm đạn.

Các chú bộ đội đã nhanh chóng cấp cứu và đưa Thìn vào bệnh viện Vinh. Thìn tỉnh dần. Và câu hỏi đầu tiên của em với mọi người quanh mình là:

— Các chú bộ đội có việc gì không?

— Chiếc máy bay thứ mấy của giặc đã bị bắn rơi rồi?

Thấy quanh mình các cô các chú trong bệnh viện đang chuẩn bị dao kéo, bông băng, Thìn vui vẻ nói với họ:

— Cháu đề nghị các chú cứu chữa cho các chú bộ đội trước đã, cháu không đau lắm, chậm một tí cũng được...

Cơn đau lại giày vò em. Sức chịu đựng của tuổi 13 có hạn, em lại ngất đi. Bác sĩ, y tá tiêm thuốc. Thìn tỉnh lại dần. Một chị hộ lý trao cho em cốc nước chanh: «Em uống cho đỡ khát». Thìn lắc đầu, rồi bằng một giọng rần rỏi, em nói với chị hộ lý:

— Cảm ơn chị, em không khát. Chị đem nước chanh này ra cho các chú bộ đội. Chà, các chú ấy mà được thứ này thì đỡ khát đó.

Vết thương ở đùi Thìn khá nặng. Từ các đồng chí y sĩ, bác sĩ, cho đến hộ lý, y tá, không ai muốn cắt chân em; mọi người hội ý, tìm cách cứu chữa cho em. Nhưng quả thật khó khăn.

Qua nét mặt của các cô các chú, Thìn biết rõ vết thương của mình. Em ngẩng cao đầu nói với các cô các chú bằng một giọng xúc động: «Cảm ơn các cô, các chú, vết thương cháu nặng lắm. các chú, các cô cứ việc cắt chân cháu đi. Đừng vì cháu mà làm ảnh hưởng đến việc cấp cứu các chú bộ đội và đồng bào khác đang nằm chờ». Cả phòng bệnh, từ các chú bộ

đội, đồng ^{anh thành} bảo, đến y sĩ, bác sĩ, hộ lý, ai cũng cảm động rơi nước mắt trước tấm lòng cao đẹp của một em bé!

Thìn năm đó vừa tròn 13 tuổi, con một gia đình lao động ở khu phố 4. Cha chết sớm, Thìn được mẹ cho đi học và em đã học xong lớp Bốn.

Biết rõ hoàn cảnh và thành tích chiến đấu của em, lại nghe tin em bị thương, các đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ toàn thành phố Vinh đều sôi sục căm thù, quyết tâm dồn tất cả sức mạnh lên mũi súng, phóng đi những loạt đạn chính xác để trả thù cho em.

TRẦN HUY TÀO

(Báo Quân đội nhân dân)

THẦY GIÁO GIÀ

(Chuyện kể cuối năm)

Buổi sáng tháng năm ngời ngời ánh nắng, tôi về thăm người thầy học cũ. Ngôi trường vẫn còn đây, trên một khoảng đất giữa làng. Hầu như hai mươi năm nay mọi vật vẫn đang nguyên như thế, có chăng cái gì cũng nhỏ lại một chút, vì tôi không còn là một cậu học trò bé bỏng nữa.

Vẫn cái ao trường cũ, lồng những tảng mây trắng như bông trong đáy nước. Có con chuồn chuồn lửa đánh vùng quanh chiếc lá xanh; và mấy chiếc bèo ong lập lờ, cánh ngời lên ánh bạc.

Sân trường im ắng quá, như đang thêm thiếp ngủ dưới tán những cây bàng cổ thụ.

Đến giờ nghỉ, các em học sinh như một đàn chim sỏ lông bay ra. Thầy giáo đứng lại trong lớp một mình. Thầy đã già lắm, tóc trắng như cước. Thầy không nhận ra tôi, nên đứng dừng trước cửa ngõ ngang. Thầy nhìn đắm đắm vào những ngôi sao trên vai tôi, rồi hỏi một cách trịnh trọng:

— Trung tá hỏi ai?

— Thưa thầy... con... Tôi ấp úng thưa lại.

Thầy giáo tôi hơi ngửa người về phía sau, nâng nhẹ chiếc kính lão ra để nhìn rõ, rồi choàng tay nắm lấy cánh tay tôi. Tôi sung sướng thở ra nhẹ nhẹ. Thầy gọi tôi bằng cái tên thuở trước: Thạch «con» (chẳng là thời ấy lớp tôi có hai trò tên là Thạch. Thầy đặt thế cho dễ gọi). Tôi thấy lòng mình dịu đi lạ thường. Lúc bước chân đến đây, tôi chỉ lo thầy đã quên tôi, vì tôi chỉ là một đứa bé trong trăm nghìn học trò cũ của thầy.

Thầy hỏi:

— Hai mươi năm nay rồi, anh đi những đâu?

Tôi kể cho thầy nghe từng bước đường đi lên của tôi. Đây là những bước trưởng thành mà nhiều lúc tôi cũng không ngờ tới.

Tôi muốn nhắc với thầy một kỷ niệm mà sao không nói được. Hồi ấy, «ông đốc» về khám trường, chúng tôi đều phải ăn mặc chỉnh tề, xếp hàng khám tay trước khi vào lớp. Hôm ấy, thầy giáo tôi phải đứng suốt buổi, còn cái bàn của thầy thì đã trải ra một tấm khăn trắng, làm chỗ ngồi cho «quan đốc học». Thầy gọi tôi lên đọc bài. Tôi cũng cố đọc thông thả ngắt câu, ngắt đoạn để truyền cho người nghe hết cái hay của bài. Tôi đang đọc lâu lâu, thì «ông đốc» bắt tôi dừng lại, và bảo tôi đọc lại câu châm ngôn nói lên sự biết ơn và

lòng trung thành với nước Pháp mà thường ngày học sinh nào cũng phải nhắc trước khi vào lớp.

Không hiểu có phải vì hồi hộp hay không mà tôi đã đọc sai.

«Ông đốc» đập tay xuống bàn, rồi quay lại quắc mắt nhìn thầy giáo tôi. Lúc ấy, tôi chỉ thấy thầy tôi vẫn bình tĩnh và dịu dàng nhắc tôi đọc từng tiếng một. «Ông đốc» bỏ ra về, tôi vẫn đứng nguyên chờ lời quở phạt. Nhưng không, thầy đến bên tôi ân cần bảo:

— Ngồi xuống... không phải lỗi tại con, mà chính thầy đã không muốn cho các con nhắc những lời đó trước khi vào lớp.

Thế rồi, năm học sau có thầy giáo khác về thay, còn thầy tôi thì đổi lên mạn ngược. Rồi ngày đầu kháng chiến, tôi được gặp thầy ở một lớp học đêm trong rừng Việt Bắc. Những điều ấy, lớn lên tôi mới hiểu, và tôi đã kể chuyện này cho các đồng đội tôi nghe giữa chiến hào.

Thầy lại hỏi tôi về những người học trò cũ.

Thầy hỏi chúng tôi có năng đi lại với nhau không? Hỏi vậy, nhưng khi tôi kể đến ai, thầy cũng gật đầu bảo:

— Thầy biết... thầy... biết. Và đôi khi thầy nhắc lại những người tôi quên tên, những chi tiết tôi không nhớ về những người bạn cũ.

Trong sân trường vang lên tiếng cười nói; các em không chơi khăng, chơi đáo như chúng tôi xưa, nhưng quanh gốc bàng cổ thụ rễ cuốn lên như những con trăn đất đang nằm ngủ, vẫn có những đám rượt nhau, mồ hôi chảy xuống ướt đầm chiếc khăn quàng đỏ. Những cô bé hiện từ ngói nấp sau lưng nhau xem chung một cuốn sách, những đám đánh quay, đánh bi. Thầy đắm đắm nhìn các em và bảo:

— Họ nghịch lắm, họ nghịch hơn cái thuở các anh nhiều. Nhưng năm nay là năm học cuối cùng của thầy. Thầy đã đến tuổi về hưu.

Thầy giáo tôi nhìn các em như còn luyến tiếc.

Thầy về hưu! Tôi muốn tính trong óc xem cuộc đời bình lặng của thầy đã để lại những gì? Bốn mươi năm trong nghề, hơn hai nghìn học trò đã qua tay thầy dạy dỗ, họ đã làm nên gì và công lao thầy trong đó có bao nhiêu?

Ba tiếng trống giòn giã, các trò chơi dừng lại, các em bỏ đầy mà như còn luyến tiếc. Chắc các em chưa biết rằng thầy giáo chúng ta sắp về hưu. Tôi muốn nói với các em một điều: các em ngày mai lớn lên, ai chẳng có một sự nghiệp và trong số các em sao lại chẳng có những anh hùng. Khi ấy, hãy nhìn lại mà xem, trong sự nghiệp mà chúng ta đã làm, đừng nên quên một tia lửa nhỏ mà thầy giáo thân yêu của chúng ta đã thổi vào lòng chúng ta ngay từ thời thơ ấu.

Lược trích XUÂN TRÌNH

MỤC LỤC

Trang

Chủ đề: MÙA XUÂN

Ngày tết ở nông thôn

Trên miền Bắc mùa xuân

Ta đi trồng cây

Bà Trưng

Bức thư của đồng chí Hà Huy Tập

Viếng mộ Kim Đồng

Công việc hợp tác xã

Quê mới

Cụ Chính và đàn trâu

Tục ngữ

Cá đi chơi xuân

Vì bạn quên mình

Chủ đề: QUÂN ĐỘI

Em Mấn

Anh du kích xã Đề Thám

Tô Vĩnh Diện lấy thân chèn pháo

6-TĐ4/12

Hoan hô chiến sĩ Điện biên	28
Không cho địch xâm phạm vùng biên của Tổ quốc	30
Tình quân dân	31
Đồng chí giao liên	33
Em bé mưu trí	34
Giải phóng quân trở về	35
Trừ Văn Thố — Phan Đình Giót miền Nam	36
Người đan sọt làng Phù ủng	39

Chủ đề: THÀNH THỊ

Thăm nhà máy diêm Thống nhất	44
Quê hương than	45
Con đường xe lửa Thanh niên	46
Một cuộc đình công	47
Chuyến máy	48
Các chú công an nhỏ	49
Gang đã ra lò	50
Ngày mai	52
Chúng ta đi cùng trời cuối đất	53
Dũng sĩ Ha-ba-na	54
Sự tích hồ Gươm	56

Chủ đề: MÙA HẠ

Mưa rào	60
Rừng tràm Nam bộ	61
Buổi sáng mùa hè trong thung lũng	62

Đáp đề	63
Tám huân chương Sao vàng	65
Em bé Thừa thiên	66
Một cuộc đấu tranh	68
Hãy sống giản dị như Bác Hồ!	69
Bốn tháng rồi	70
Thăm lúa	71
Du kích miền Nam	72
Nhớ mãi mái trường thân yêu	73
Em bé thành phố Vinh	75
Thầy giáo già	77

thuongmaitruongxua.vn

TẬP ĐỌC

Lớp Bốn — Tập hai

Trình bày bìa : HỒNG KỶ

In 100.000 cuốn, khổ 13 × 19, tại Nhà máy in Diên Hồng.
15, Hai Bà Trưng — Hà nội. Số in 255/T3. Số X.B. 182-PT1.
Xong ngày 30 tháng 8 năm 1979. Nộp lưu chiều tháng 9 năm 1979

uonqmaitrulonqxa.v

Giá: 0,18đ



TẬP ĐỌC

4



NHÀ XUẤT BẢN
GIÁO DỤC
1979

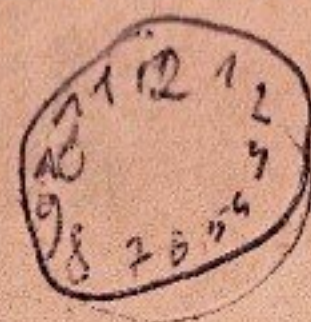
TẬP HAI

TẬP ĐỌC

LỚP BỐN — TẬP HAI

(In lần thứ 16)

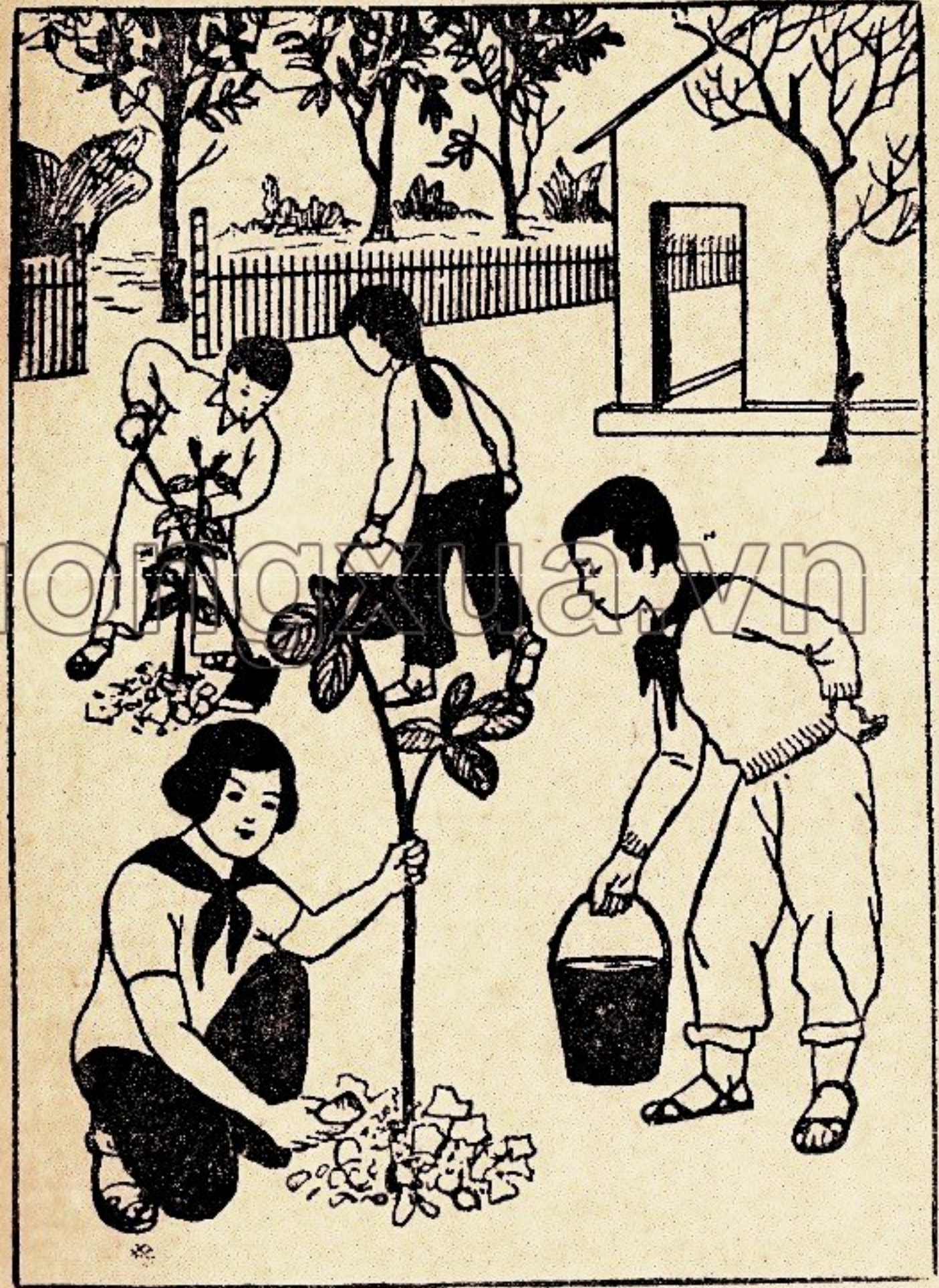
thuongmaitruongxua.vn



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — 1979

81. Trần Hưng Đạo — Hà nội

Chủ đề: MÙA XUÂN



NGÀY TẾT Ở NÔNG THÔN

Mấy ngày giáp Tết, quang cảnh trong thôn thật là tất bật, rộn ràng. Ở nhà Ngoan cũng vậy. Thầy Ngoan là đội trưởng sản xuất, suốt ngày chăm lo cho «chiến dịch Đông — Xuân». Mẹ Ngoan mãi cấy ở ngoài đồng. Bà Ngoan bận sắm sửa thức ăn ngày Tết. Còn Ngoan thì ngoài việc cõm nước giúp bà và mẹ, em rất chịu khó đi cắt cỏ, săn sóc con trâu.

Sớm mừng một, sau lễ chào cờ, Ngoan cùng thầy mẹ theo bà con đi viếng nghĩa trang liệt sĩ. Các cụ, khăn áo chỉnh tề, thắp hương đặt hoa trên các mộ. Thiếu nhi nhặt cỏ, trồng cây ở nghĩa trang. Sau đó, thôn nào về thôn ấy, xã viên ra trụ sở liên hoan, chúc Tết; các cán bộ, công nhân về phép đều có mặt đông đủ...

Chiều mừng một, hợp tác xã tổng kết cuộc thi «cấy xong trước Tết» và mở hội bình trâu. Con trâu nhà Ngoan chiếm giải nhì, được thưởng một bộ ấm chén, đồ sứ Hải dương.

Mùng hai, nhà bảo tàng mở cửa cho nhân dân xem. Dân quân du kích thi chôn mìn, đào hầm chông, chạy vũ trang, thi bắn súng và ném lựu đạn. Buổi tối, đội chèo của xã diễn vở «Xây dựng quê hương mới».

Sớm mừng ba, ai nấy lại đổ ra đồng, hăng hái bắt tay vào sản xuất. Ngoan dắt trâu ra nội, mái lóc em cài một bông hoa.

VŨ TÚ NAM

Chú thích: — *Nội*: bãi đất có nhiều cỏ mọc.

TRÊN MIỀN BẮC MÙA XUÂN

Tôi chạy trên miền Bắc
Hớn hờ giữa mùa xuân
Rộn rục muôn màu sắc,
Náo nức muôn bàn chân

Đường nhựa dài óng ả,
Đồng chiêm mạ xanh rờn,
Ga mới hồng đôi má,
Cầu mới thơm mùi sơn...

Tôi đi dưới nắng trưa
Mùa xuân ấm áp,
Nghe hơi thở của đồng quê mập mạp,
Bãi phù sa xanh mượt ngô non.
Những đàn trâu Việt bắc béo tròn
Đứng dĩnh vệ xuôi, quê hương mới lạ,
Rực rỡ những làng vàng lười mái rạ,
Gạch mới nung, đá trắng chất bên đường;
Khói lò bay quanh những phố phường,
Sắt sáng chói những bể dầu xưởng máy
Và trường học đã mọc lên từng dãy...

Trích bài «Trên miền Bắc mùa xuân»
của TỐ HỮU.

Chú thích — *Náo nức muôn bàn chân*: ý nói vui sướng lắm muốn chạy lên, nhảy lên để tỏ rõ niềm vui sướng trong lòng.

— *Ga mới hồng đôi má*: ý nói nhà ga mới xây, mái ngói còn đỏ tươi.

— *Đồng quê mập mạp*: ý nói đồng quê phì nhiêu, màu mỡ, lúa tốt.

— *Sắt sáng chói những bể dầu xưởng máy*: các thùng chứa dầu ở xưởng máy làm bằng kim khí trông sáng chói.

TA ĐI TRỒNG CÂY



Ta đi trồng cây,
Mai hồng nắng mới,
Khăn quàng đỏ chói,
Ta cùng cây xanh
Ra vườn ra bãi,
Ta đào, ta xới,
Ta vun, ta tưới,
Cho cây vườn cảnh...

Cây cam, cây bưởi,
Ta trồng quanh sân.
Bên đường cái quan,
Ta trồng phượng vĩ.
Cây bầu, cây bí
Leo giàn nở hoa,
Cây hồng, cây na,
Trái tròn thơm ngát...

Nhớ miền Nam yêu,
Ta trồng vú sữa,
Trồng lê-ki-ma;
Bên bờ mương nhỏ
Ta ươm hàng dừa.

..

Mai ngày cây cao,
Chim từ muôn nẻo
Về đây vườn thơm,
Trái to, trái nhỏ,
Bông tím, bông hường...
Mai ngày cây cao,
Đoàn ta ríu rít
Đẵn xoan, đẵn mít,
Gỗ kia dựng trường.

Mai ngày cây cao,
Bóng tròn mái lá,
Đất vườn quê hương
Thêm cảnh thêm quả...

Hội mùa đã mở
Ta đi trồng cây!

DƯƠNG DINH HY

Chú thích — Mai hồng nắng mới : buổi sáng mới bắt đầu nắng, ánh nắng màu hồng.

— Lê-ki-ma : một loại cây thân gỗ ở Nam bộ, lá giống như lá muôm, quả ăn ngon.

BÀ TRUNG

Bà Trung quê ở châu Phong,
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chị em nằng một lời nguyên,
Phải cớ nương tử, thay quyền tướng quân.
Ngàn Tây nổi áng phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long biên.
Hồng quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô Định, dẹp yên biên thành,
Đô kỳ đóng cối Mê linh,
Lĩnh nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là bá vương.

(Trích Đại nam quốc sử diễn ca)

Chú thích — Châu Phong : nay thuộc tỉnh Vĩnh phú.

— Nương tử : đàn bà, con gái.

— Ngàn Tây : núi rừng ở miền Tây.

— *Phong trần*: gió bụi. Ở đây ý nói cuộc khởi nghĩa nổi lên như cơn gió mạnh cuốn bụi trên đường.

— *Long biên*: nay thuộc tỉnh Hà Bắc nơi thứ sử Giao châu đóng.

— *Hồng quần*: quần đỏ, chỉ đàn bà, vì ngày xưa đàn bà trong các gia đình quý tộc thường hay mặc quần đỏ.

— *Chinh yên*: chinh là đánh nhau, yên là yên ngựa. Chinh yên là cưỡi ngựa đi đánh giặc.

— *Biên thành*: thành Long biên.

— *Đô kỳ*: kinh đô, nơi triều đình phong kiến đóng.

— *Mê linh*: thuộc làng Hạ lồi, huyện Yên lãng, tỉnh Vĩnh phú bây giờ.

— *Lĩnh nam*: phía nam núi Ngũ lĩnh. Núi Ngũ lĩnh ở tỉnh Quảng tây. Phía nam núi Ngũ lĩnh thuộc địa phận thượng du và trung du Bắc bộ ngày nay.

— *Ba thu*: ba lần mùa thu, tức ba năm.

— *Báo phục*: báo thù cho chồng, khởi phục lại đất nước.

— *Bá vương*: làm vua.

BỨC THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP

Trong căn phòng số 6 ở nhà Bảo tàng Cách mạng có bức ảnh chụp một đoạn thư của đồng chí Hà Huy Tập gửi về cho gia đình. Đồng chí Hà Huy Tập lúc đó là Tổng bí thư của Đảng Cộng sản Đông dương. Bị bắt năm 1938, đồng chí lần lượt bị khép vào những tội «hoạt động cộng sản», «xúi giục phá hoại quốc phòng», và đã bị tòa án binh Sài gòn kết án tử hình ngày 25 tháng 3 năm 1941.

Bị kết án tử hình, đồng chí giữ thái độ rất bình tĩnh. Ngày mừng 2 tháng 5 năm 1941, đồng chí gửi về cho gia đình một bức thư vĩnh biệt. Bức thư đề cho người em rể tên là Cương. Thư viết bằng bút chì, nét đậm và rần rỏi, bên dưới có chữ ký của đồng chí. Phần cuối của bức thư như sau:

«...Cương nhận được thư này thì viết thư về khuyên mẹ chớ khóc lóc buồn rầu. Nếu tôi phải bị chết thì ở nhà không nên thờ cúng, điệu phúng, không cần tìm người lập tự. Gia đình và bạn hữu chớ xem tôi như là người đã chết mà buồn, trái lại nên xem tôi như là người còn sống, nhưng đi vắng một thời gian vô hạn mà thôi.

Nếu tôi được khổ sai chung thân thì thường thường sẽ có thư về thăm gia đình. Nếu chẳng may mà phải chết thì bức thư này là thư vĩnh biệt. Tôi chúc cho mỗi người trong gia đình và tất cả các bạn hữu gần xa được hạnh phúc và Khang ninh».

Thật là bình tĩnh và anh dũng trước cái chết. Ngày 24 tháng 5 năm 1941, bọn thực dân Pháp đã đưa đồng chí Hà Huy Tập cùng với bốn đồng chí lãnh đạo của Đảng ra trường bắn Hóc môn để hành hình. Đồng chí đã bị bắn, nhưng đúng như lời trong thư đồng chí, đồng chí mãi mãi vẫn «là người còn sống» với chúng ta.

Theo báo Nhân dân

Chú thích — *Người lập tự*: người cúng tế cho người đã chết. Theo tục lệ phong kiến thì khi một người chết nếu chưa có con thì phải tìm người lập tự để thờ cúng.

— *Khổ sai chung thân*: bị cầm tù suốt đời và bắt buộc phải làm những việc nặng nhọc.

— *Khang ninh*: bình yên, không đau ốm.

— *Hóc môn*: ở gần thành phố Hồ Chí Minh.

VIẾNG MỘ KIM ĐỒNG

Một buổi sáng chủ nhật, thầy giáo dẫn chúng em đi viếng mộ Kim Đồng. Tiết trời đã về cuối xuân, trên cành lê, chỉ còn lác đác mấy bông hoa trắng xóa giữa đám lá xanh mơn mớn. Vượt qua con đường nhỏ ngoằn ngoèo, chúng em đến một ngôi mộ màu nâu sẫm trên dựng một tấm bia khắc dòng chữ: « Nhớ ơn liệt sĩ Nông Văn Dền tức Kim Đồng ».

Phong cảnh ở đây thật là hùng vĩ. Trước mộ, một dòng suối trong vắt chảy róc rách suốt ngày đêm. Đằng sau dãy Nà mạ xanh thắm trông như con voi khổng lồ nằm phục xuống. Chúng em kính cẩn đặt vòng hoa lên mộ và đứng mặc niệm vài phút. Thầy giáo ôn lại cuộc đời ngắn ngủi nhưng vô cùng vẻ vang của liệt sĩ Kim Đồng.

Chúng em như thấy hiện ra trước mắt một cuộc sống ngọt ngào: nào cảnh đồn làng tập trung dân, nào cảnh lính Pháp, lính Nhật, quan lại, cường hào giết người, cướp của, lùng bắt những chiến sĩ cách mạng. Kim Đồng hồi đó còn nhỏ, nhưng do lòng yêu dân, yêu nước, căm ghét quân thù, anh đã tự nguyện làm liên lạc cho các chiến sĩ cách mạng. Đói khát, mệt nhọc không làm anh sờn lòng. Đèo cao, rừng thẳm không làm anh nản chí. Súng đạn của quân thù không làm anh chùn bước. Ngày đêm, anh hằng hái hoạt động cho đến khi hy sinh anh dũng giữa năm 14 tuổi.

Câu chuyện về cuộc đời của anh Kim Đồng làm cho chúng em vô cùng cảm động. Chúng em luôn luôn ghi nhớ gương hy sinh dũng cảm của anh.

Chú thích — Mộ Kim Đồng ở thôn Nà mạ, xã Xuân hòa, huyện Hà quảng, tỉnh Cao lạng.

CÔNG VIỆC HỢP TÁC XÃ

Đã vào cuối mùa xuân, mấy cây gạo lưng đồi đơm ối những hoa.

Ngoài đồng lúa đang vào chắc. Công việc đồng áng lúc này có hơi rỗi rãi, nhưng bà con xã viên không có lúc nào ngơi tay. Nào chữa đường, nào cắt cỏ trâu, nào xới cỏ sắn, vớt bèo Tây ngoai đầm và hái lá về làm phân. Xóm nào, xóm nấy vang tiếng bằm lạt chặt, lốc cốc. Tồ lo ngâm giống, tồ tát nước mạ, tồ đánh trâu ra cày bừa, chuẩn bị vụ Nam ninh hè thu...

Lò gạch đầy ăm ắp đang ăm ỉ bốc khói: lưá gạch này sẽ dành bán cho xã viên xây chuồng lợn hai ngăn. Ngoài lò rèn, búa cái, búa con gỗ càn cạch, chan chát. Cục sắt đỏ lừ bẹp dần biến thành con dao, lưỡi liềm... Bên rặng vải um tùm, đội nề đang xây thêm một cái sân rộng để trọc và phơi thóc...

Buổi tối, bà con xã viên vui vẻ hội họp ở nhà bác chủ nhiệm bàn chuyện đưa hợp tác xã tiến thêm lên một bước. Chuyện định giá từng loại phân, chuyện dành đất trồng khoai nuôi lợn, chuyện làm thêm nghề phụ, chuyện nào cũng phải bàn tỉ mỉ mới ra lẽ. Bác tổ trưởng Mai giọng thủ thủ thì nhưng nói đâu ra đấy. Cụ trùm Lợi trầm ngâm ngồi bắt chéo chân, bên cạnh bàn hút thuốc, thỉnh thoảng mới góp một câu, nhưng câu nào cũng chắc như đinh đóng cột. Anh Bình phát biểu hăng say nhất, giọng anh cứ oang oang. Có lúc, cuộc thảo luận tưởng như gay go, nhưng rồi vỡ lẽ ra, ai cũng hể hả. Ý kiến có khác nhau, nhưng ai mà chả muốn cho hợp tác mình tiến lên, tiến mãi...

Theo BUI HIỀN

(Phỏng trích cuốn Hạt ăm hạt no)

Chú thích — *Lúa đang vào chắt*: hạt lúa đã bắt đầu nảy, bông lúa bắt đầu cúi xuống.

— *Lúa Nam ninh*: loại lúa ba tháng. Có Nam ninh xuân, Nam ninh hè thu.

QUÊ MƠI

Hôm nay đây giữa một ngày xuân nắng ấm,
Tôi ngắm hoa đào khoe sắc thắm đồi nương.
Nắng trải mênh mông ấp nụ bí vàng,
Núi lùi lại sau hàng chuối mập.
Tùng dải đồi xanh viền quanh sân, bắp,
Đôi bụi nhãn lồng non mượt vươn lên...

... Một xóm mới sáng bừng lên trước mắt,
Trường học xinh xinh, cột cờ cao chót vót,
Khăn đỏ bay bay như bướm liêng giữa rừng,
Tiếng hát tiếng hò nhộn nhịp đồi nương...



Đứng giữa gò cao tôi nhìn say đắm,
Ngõ đâu đây làng xóm giữa quê nhà:
Cũng nhãn lồng, cũng chuối mít, cũng bồn hoa,
Cũng hồ nước trong như dòng kênh xanh thắm;
Cũng khói bếp tranh là là trong nắng,
Cũng cây rom ngả bóng ấp đàn gà...
Ôi phải rồi — đất nước Việt nam ta
Tây bắc — Hưng yên đều là quê cả.

Phỏng theo NGUYỄN KIÊN

Chú thích — *Tùng dải đồi xanh viền quanh sân, bắp*: xung quanh, và dưới chân đồi, người ta trồng sắn, trồng ngô.

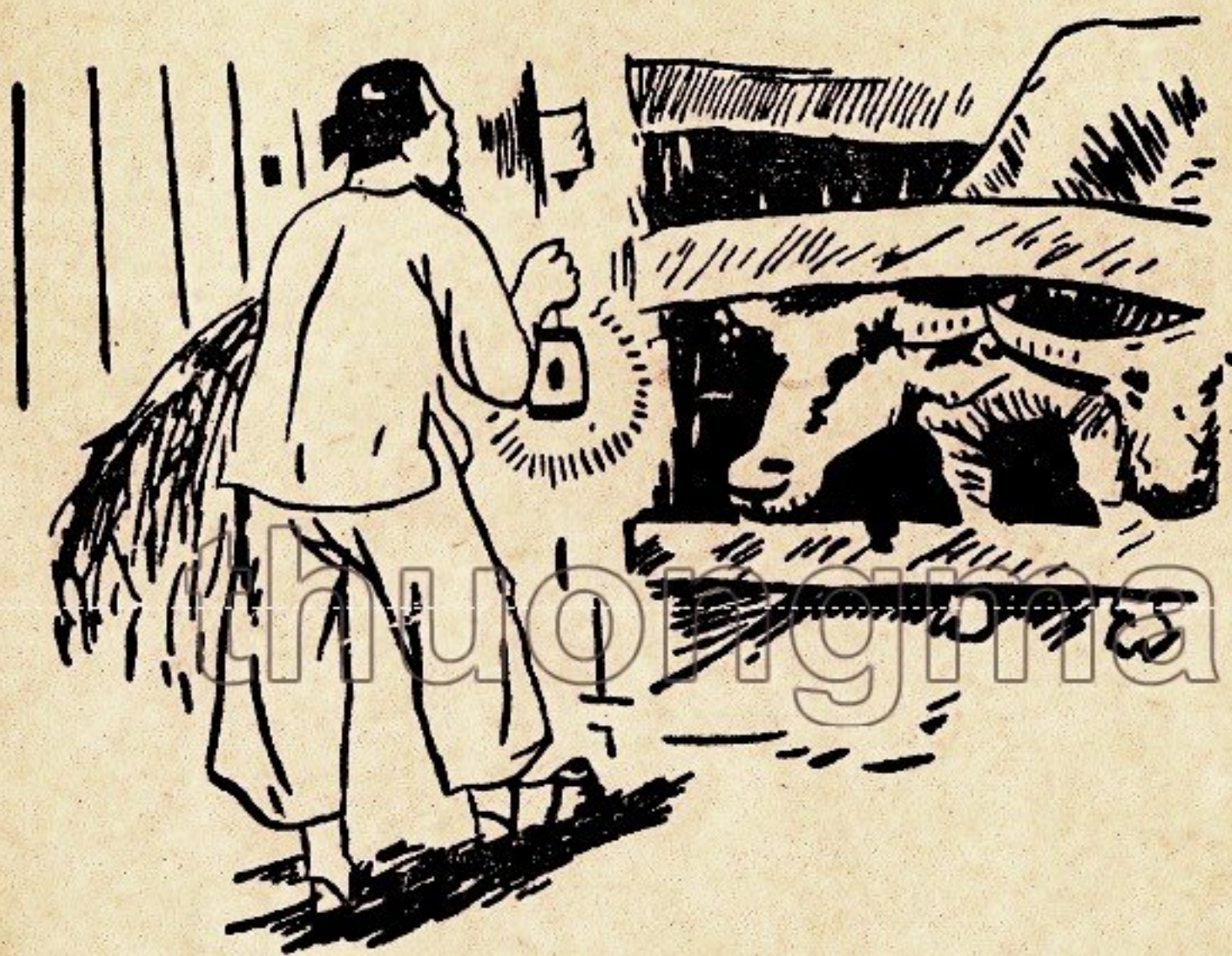
— *Nhãn lồng*: một thứ nhãn quý, cùi dày hạt nhỏ, trồng nhiều ở Hưng yên (Hải hưng).

CỤ CHÍNH VÀ ĐÀN TRÂU

Cụ Chính đã ra đến cổng chuồng. Cụ Chính đặt cái đèn chai xuống rồi nâng chiếc dãi cổng lên. Hai chiếc dãi tre rơi bịch, nghiêng một đầu trên mặt sân. Mặc dầu lúc ấy sương sớm còn mù mịt khắp các hốc tối, giáp mặt chưa trông thấy nhau, nhưng đàn trâu đã thức, đứng cả trong chuồng. Tinh lắm, nghe lịch kịch tiếng dãi cổng, lại thấy ánh đèn le lói, trâu ta biết hiệu sắp được chén. Thế là các cậu làm ồn lên hay đáo để. Cậu nào cũng muốn được ông cụ chú ý đến, muốn được ông cụ cho ăn trước. Nào đánh sừng cổng cọc vào cọc cửa, nào giẫm chân bình bịch, nào quật đuôi ten tét. Sau cùng thì chúng thở phì phò giục giã từng hơi dài, như muốn kêu lên: Cụ Chính ơi! Ối cụ Chính ơi! Cháu đây! Cháu đứng đây cơ mà!

Ông cụ già nuôi trâu dường như đã nghe hiểu cả tiếng trâu. Thấy lũ trâu háu thế, ông cụ cứ dang háng luôn miệng, ý giả đánh tiếng: « Tao đây! Tao đây! Yên trí! Yên trí! », rồi ông cụ Chính lần lượt đi soát suốt cả hai dãy mười con trâu. Ừ, đàn trâu khôn thật. Bây giờ ông cụ đi soát thì chỉ nghe tiếng những cái đuôi xua muỗi khoan thai, nhẹ nhàng đập lên mông — những cử chỉ chào ông cụ cũng nên? — Ông cụ nhắc chiếc đèn chai lên soi vào từng cái mũi to tướng ướn

đen, bóng nhoáng, từng cái mồm phều phào «nhai trâu» nhô ra, với hai cái tai quạt phẩy phẩy và hai con mắt hâu hâu nhìn. Đáp lại ánh đèn soi của ông cụ, cậu trâu nào cũng đã tiến lên một bước, đứng uốn thẳng ngực, ve vẩy tai: «Thưa cụ, có cháu đây». Ông cụ rút từ trên gác chuông, ngang chỗ trâu đứng, những



nắm cỏ và rơm khô. Tay đưa đã có ngữ, mỗi con là mấy năm đấy. Trâu ta vươn cổ ra ngoạm rồi lại chậm rãi nhai. Bấy giờ cụ Chính mới bước sang chỗ con trâu khác, cụ lại soi đèn lên. Con trâu ấy nhô ra trình diện rồi cúi cổ ngoạm những ôm cỏ và rơm khô ngon lành vừa được ông cụ kéo xuống đây ngang ống chân.

*Trích cuốn «Hai ông cháu và đàn trâu»
của TÔ HOÀI*

TỤC NGŨ

(về thiên nhiên, thời tiết, sản xuất)

- Trời nắng chóng trưa, trời mưa chóng tối ⁽¹⁾.
- Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng.
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.
- Tháng ba u ám thì nắng,
Tháng tám u ám thì mưa ⁽²⁾.
- Ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa.
- Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nằng Bần ⁽³⁾.

- Một lượt tát, một bát cơm
- Ao sâu tốt cá.
- Lợn ăn xong, lợn nằm, lợn béo,
Lợn ăn xong, lợn rêu, lợn gầy.
- Gà đen chân trắng, mẹ mắng cũng mua,
Gà trắng chân chì, mua chi giống ấy.
- Làm ruộng ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.

Chú thích — (1) Về mùa hè, người ta có nhận xét trời chóng trưa vì lý do trời quang mây, nắng to, nhiệt độ tăng nhanh. Lúc mưa trời u ám, nên người ta có cảm giác trời mau tối.

(2) Tháng ba là tháng trời có sương mù u ám nhưng lúc sương tan, trời nắng to. Tháng tám là tháng có mưa lụt nhiều.

(3) *Rét dài, rét lộc*: thời tiết thuận tiện cho sự phát triển của đài hoa và lộc cây

— *Rét nàng Bân*: đợt rét lại vào cuối tháng ba do truyện nàng Bân may áo rét cho chồng, áo đến tay chồng thì trời đã đến tháng ba hết rét. Trời cảm tấm lòng của nàng Bân đối với chồng, nên cho rét lại, để chồng nàng Bân được mặc áo của vợ gửi đến.

CÁ ĐI CHƠI XUÂN

(Chuyện kể)

Mỗi năm, đến cứ tháng ba cuối xuân, thường có mưa mới.

Bỗng nhiên, một làn gió đông âm ỉm cuộn cuộn thổi về. Nền trời vừa mây đen, vừa bóng sáng. Những con chim bé bỏng, con chim sâu, con bạc má, con chồi chồi, cả mùa rét biến đâu, bây giờ theo gió sồn sồn bay ra.

Những giọt mưa to thô lỗ như có chân từ đằng xa lộp bộp chạy lại, mỗi lúc một nhanh.

Thế là cánh đồng và trong làng mù trắng nước.

••

Mỗi khi có mưa mới thì từng đàn cá đi chơi. Mưa mới xuống là hội xuân, là Tết của cá.

Sự thật thì các loại cá trắng mỹ miều như giếc, chép, mương, mè chỉ « ăn Tết » quanh quần ao nọ hồ kia chứ chẳng đủ sức rong ruổi chơi xuân đường xa đâu!

Cũng sự thật, chỉ có cá rô đi nhiều.

Những bác rô già đen xì lẫn màu bùn. Những chàng rô dục mình dài, mồm thếch, suốt mùa đông ần ần nấu trong bùn ao, bây giờ chui ra, đập bóng nước mưa mới ảm ập rồi dựng vây lên như ta trương cờ, đánh ngạnh rạch trên mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy.

Hàng đàn cá rô nô nức đi trong mưa nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên hồ ao, trong lạch nước, vượt qua cả đường cái, cả gò đồng, cả gốc cây...

Có đám rô ron kia — cá rô hạt bưởi — vừa mới nở, đang lau nhau bơi. Đàn cá nhỏ đi ngược dòng nước ầm, lầm đất.

Bên bờ, những bụi cây chút chút, cây sam, cây mã đề, nước mưa vừa mới làm chìm gốc xuống nước, đàn cá bơi vui thú như người ta đi giữa đường xuân bóng cây. Tha hồ đi xa. Đàn rô ron phồn phơ. Mưa ầm lầm, đi đi, đi chơi thôi!

••

Bỗng vụt qua một đàn cá ngáo. Những chàng cá ngáo trắng nhoáng như bạc. Chàng nào cũng dài công kênh như cái thuyền, cứ trò chuyện bô bô, mồm loe rộng như lúc nào cũng có đeo cái loa thông tin.

Rô ron xôn xao:

— Cá ngão không có ngành mà dám đi chơi xuân à?

— Cá ngão ở ngoài sông to cơ mà?

Rô ron nhao nhao lượn quanh đám cá ngão đương hớn hở:

— Các bác từ đâu đến?

— Xa lắm, từ sông Hồng lên đây.

Mắt cá rô càng tròn xoe.

— Tận sông Hồng lên à?

— Chứ sao?

Bọn rô ron dăm ra vặc nhau: « Vượt đê? Đê cao thế mà vượt được? ». « Xưa nay có cá sông vào đồng bao giờ! » « Đến cá trắm, cá chép cũng chẳng lên đê nổi nữa là! ».

Cá ngão chỉ đứng đĩnh nói:

— Di theo chúng tớ mà xem.

Sớm kia, đàn cá đi tới một khoảng nước lớn, và đụng đầu vào một bức tường xi-măng xám lạnh ngắt. Trông lên thì thấy một tòa nhà đồ sộ đứng dầm chân trong nước, tường vàng lồng lộng ánh xuống vàng chóa cả dòng sông.

Cá ngão nói:

— Chúng tớ qua đây này.

Rô ron ngo ngẩn hỏi:

— Bên kia là sông Hồng đấy ư?

Thế rồi đàn cá lượn quanh, chạy quanh những xoáy nước tròn đùn từ dưới sâu lên. Không có gió, mà sóng cứ cồn lên, đầy nghiêng cả mình. Và, ô kia! Giữa những

khối nước ở đầu đùn lên ấy, có những chàng cá ngão, cá mương, cá cậu bông, cậu thồn bơn tí tẹo cũng tuồn lên theo. Các cậu cá mới nhoi lên quay đầu quay đuôi dăng bờ ngõ, ngõ ngác, rồi tức thì ngoắt đuôi, bơi miết, hòa vào dòng những đàn cá đông vui đương nhorrn qua.

Bọn ngão kêu to:

— Đây! Đây!

Những chú rô ron thì lét mắt nhìn nhanh, thì thăm:

— Ghê thật! Chịu thôi! Sao các bác ấy nhảy ngẫm giỏi thế!

Bọn rô nọ rất phục tài nhảy vượt đê của cá ngão.

Bọn rô nọ tưởng thế. Nhưng thật ra đấy chỉ là tài của những ống bơm điện ở sông Hồng, hút nước đem vào nông giang, đã hút luôn cả cá lên theo.

Lược trích của TÔ HOÀI

VÌ BẠN QUÊN MÌNH

(Chuyện kể)

Ngày 4-4-1965, giặc Mỹ điên cuồng cho máy bay bắn phá đất Thanh hóa, và bắn phá cả làng quê. Nguyễn Bá Ngọc 13 tuổi, học sinh lớp 4B trường phổ thông cấp

Một xã Quảng trung. Hôm ấy là ngày chủ nhật. Các em học sinh đều ở nhà cả.

Nghe tiếng đạn, bố Ngọc vội vàng vác súng chạy đến địa điểm tổ săn máy bay. Phán, anh Ngọc là giao liên của xã đội cũng chạy ra vị trí chiến đấu. Ngọc cùng mẹ dẫn năm em nhỏ xuống hầm trú ẩn.

Lúc đó vào khoảng 8 giờ 30 phút.

Chính lúc ấy, bốn anh em Khương, Toanh, Oong, Đơ, con ông Khánh nhà hàng xóm, còn quây quần quanh mâm cơm.

Có tiếng bom nổ ngay trên đầu. Rồi có tiếng khóc thét lên của lũ trẻ nhà ông Khánh. Một quả bom bi của lũ cướp Mỹ đã giết chết ngay em Khương 14 tuổi, bạn thân của Ngọc. Em Toanh lên 9 tuổi bị thương vào đùi. Trong hầm trú ẩn, Ngọc còn nghe rõ tiếng Toanh kêu:

— Ngọc ơi! Cứu các em tôi với...

Thế là Ngọc choài ra cửa hầm. Mẹ nắm tay con:

— Đạn nó bắn nhiều lắm.

Ngọc bảo mẹ:

— Nhưng bác Khánh trai đi dân công, còn bác gái ở ngoài đồng, con không cứu chúng nó thì ai cứu?

Bà mẹ thả tay ra, Ngọc lom khom đến sân nhà ông Khánh, thấy thằng Oong đang run cầm cập đứng nép xó nhà. Oong lên sáu đã hơi lớn, Ngọc cầm lấy tay em kéo chạy về hầm nhà mình. Sau đó em lại chạy ra lần nữa. Lần này, em ôm lấy thằng Đơ bé tí và cặp nó bên sườn. Em vừa bò vừa lấy thân mình che chở cho em Đơ. Bò được một quãng, em gặp Toanh cũng đang trườn ra vườn. Bị thương, máu chảy nhiều quá. Toanh không bò nổi nữa. Ngọc bảo Toanh:

— Em nắm lấy chân anh, anh vừa ôm thằng Đơ vừa kéo em đi.

Và nặng nề, Ngọc dùng hết sức đưa hai em nhỏ ra cái hầm gần đấy.

Ra được đến nơi thì chính em lại bị viên đạn bom bi bắn vào sườn. Em ôm bụng bò về hầm mẹ. Người mẹ trông thấy máu vội kêu lên:

— Trời ơi! Con tôi bị thương rồi!

Ngọc bình tĩnh:

— Con bị thương nhẹ thôi, bị sót da thôi mẹ ạ.

— Sao mặt con tái thế?

— Con khát nước lắm.

Mẹ đưa nước cho uống. Ngọc lại nghĩ ngợi rồi lắc đầu:

— Người ta nói bị thương không nên uống nước nhiều mẹ ạ!

Chị cứu thương đến băng cho em. Em nhắc chị đến băng trước cho em Toanh. Nhưng Toanh bị thương nặng đã chết dưới hầm. Anh Phán bế Ngọc vào trạm xá. Trên đường đi Ngọc bảo:

— Anh đi vòng, đừng đi ngang qua chỗ tổ săn máy bay kẻo thầy lo lắng. Để cho thầy chiến đấu.

Anh bí thư đoàn đến thăm em. Ngọc nói với một giọng nói già dặn đầy suy nghĩ:

— Em được các anh giáo dục, em không phụ công các anh đâu... Trước cảnh gia đình bạn Khương, bố đi dân công, mẹ đi làm đồng, các em nhỏ mắc nạn, em không thể ngồi yên trong hầm để các em chết được. Em nghĩ rằng em có đóng góp ít nhiều trong việc đến

cứu các em nhỏ. Nếu chết đi, em không ân hận gì. Việc em làm cũng là bình thường thôi. Nhờ anh nói với bố mẹ em đừng có buồn vì em. Phải cố gắng sản xuất để nuôi mấy em của em.

Bệnh viện đã hết lòng hết sức cứu chữa, nhưng giặc Mỹ đã cướp mất đời sống của em rồi. Ngày hôm sau em Ngọc tắt thở.

Cuộc sống của em tuy ngắn ngủi nhưng thật đúng như cái tên em đã mang. Em là một viên ngọc sáng. Chính phủ đã truy tặng em danh hiệu « Liệt sĩ ».

XUÂN KHÁNH

(Lược trích báo Thiếu niên tiền phong)

thuongmaitruonggia.vn

Chủ đề: QUÂN ĐỘI



EM MẮN

Năm mười ba tuổi, Mấn xin vào bộ đội làm liên lạc. Nhanh nhẩu, gan dạ, chịu khó, vui vẻ, chú bé Mấn đi đến đâu cũng có bố mẹ nuôi, anh chị nuôi. Nhờ vậy, chỗ nào khó khăn nguy hiểm, người lớn đi không được, Mấn vẫn đi được.

Ngoài việc giao thông liên lạc, Mấn lại thường tham gia đánh giặc. Khi đánh giặc cũng như lúc giao thông, Mấn rất bình tĩnh, gan góc. Do đó, Mấn đã tiêu diệt và bắt sống được một số giặc, cướp được súng và lập chiến công.

Trong chiến dịch Hòa bình, Mấn đã bơi qua sông lấy được một chiếc ca-nô của địch.

Người ta hỏi: «Tây nó to như thế, em bé nhỏ như thế, sao em dám đánh nhau với chúng?» Mấn trả lời: «Tây nó ác quá. Không đánh chúng nó đi thì thì đồng cũng không sống được. Bác Hồ bảo người lớn kháng chiến, trẻ con cũng kháng chiến. Ta kiên quyết thì đánh được tuốt, chúng to mấy cũng không sợ. Chúng nó càng to xác thì càng dễ bắn trúng...».

Thế là:

Anh hùng không kẻ trẻ già,

Bé mà giết giặc cũng là trượng phu.

C.B.

Chú thích - Chiến dịch Hòa bình: diễn ra vào cuối năm 1951; trong chiến dịch này, quân ta đánh bại quân Pháp ở đường số 6, trên sông Đà, ở Tu vũ, Ba vi, thị xã Hòa bình (Hà sơn bình).

- Trượng phu: người anh hùng

ANH DU KÍCH XÃ ĐỀ THẨM

Nhắc đến thành tích giết giặc của xã mình, người dân Đề Thẩm không quên nói đến anh Hồng Sinh. Anh là một du kích anh hùng mà tên tuổi đã vang dội khắp núi rừng Việt bắc.

Hồi ấy, giặc Pháp nhảy dù xuống chiếm đóng thị xã Cao bằng. Chúng đem quân càn quét xã Đề Thẩm. Chúng điên cuồng đốt phá, giết chóc, hãm hiếp, gây biết bao cảnh đau thương tang tóc. Lòng sôi sục căm thù giặc, anh Hồng Sinh cùng dân bản vùng dậy, chặn bàn tay đầm máu của chúng.

Anh chỉ có khẩu súng khai hậu cũ kỹ bắn từng phát một. Nhưng với tài thiện xạ của mình, anh đã nhiều phen làm quân giặc hoảng sợ. Anh chưa hề bắn phí một phát nào, «mỗi viên đạn là một quân thù». Anh đã hạ được cả những tên giặc ở cách anh một con suối, một cánh ruộng và một sườn đồi.

Trong trường hợp gặp gian nguy, anh tỏ ra gan dạ phi thường. Có lần anh đang bắn theo giặc, thì một trung đội lính da đen rẽ sang một phía để đánh tạt ngang. Anh bình tĩnh chờ chúng lại gần, diệt thêm một vài tên rồi mới rút lui. Anh thường nói: «Rừng của mình, núi của mình, đánh nó cũng như săn con cầy, con cáo vậy».

Cả vùng đồi núi, rừng, lũng lõm chổm, rậm rạp, sâu thẳm của quê hương anh, chỗ nào quân giặc sục đến là chỗ ấy chúng phải để xác lại. Trong ba năm ròng giết giặc, giữ làng, anh đã bắn năm mươi nhăm phát và năm mươi nhăm tên địch đã bỏ mạng. Xã Đề Thẩm quang vinh của anh nằm trong địch hậu vẫn vững chắc như thành trì, như pháo đài vây hãm vị trí quân thù.

Viết theo bài «Ở nhà anh du kích xã Đề Thẩm»
của NGUYỄN HỒNG

Chú thích—Anh Hồng Sinh tức là Ma Văn Âu, dân tộc Tày, người xã Đề Thám. Thu đông năm 1947, quân Pháp nhảy dù xuống Việt bắc. Mười tháng sau, anh Hồng Sinh là một trong năm anh hùng dân quân được tuyên dương ở hội nghị cán bộ dân quân Liên khu I.

— *Thiện xạ*: tài bắn giỏi, bắn trúng.

— *Súng khai hậu*: loại súng rất cũ, nạp đạn ở phía sau, bắn từng viên một.

— *Địch hậu*: trong cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp trước đây, có vùng tự do nghĩa là thuộc chính quyền ta, có vùng Pháp chiếm gọi là vùng tạm chiếm. Địch hậu là chỉ những vùng nằm sâu trong vùng tạm chiếm, có thể đã bị địch chiếm, hoặc còn tự do nhưng bị địch bao vây, o ép, tuy vậy, vẫn có sự hoạt động của chính quyền và du kích ta.

TÔ VINH ĐIỆN LẤY THÂN CHÈN PHÁO

Hồi ấy, các anh bộ đội phải dùng dây tời bằng thép hoặc dây thừng rất to kéo pháo, mà kéo bằng tay. Phải kéo lên những dốc cao năm sáu chục độ, có khi hơn, dốc gần như dựng đứng. Nhiều khi cả đêm mới nhích được một hai cây số. Nhiều dây thừng, dây tời bị vện đứt. Khi lên dốc đã khó, khi xuống lại càng khó. Các anh phải cuộn tời, cuộn thừng vào những cái trục rất lớn, rồi quay trục, dòng dây từ từ cho pháo xuống. Dòng pháo xuống đến đâu là phải có những khúc gỗ lớn chèn bánh cho pháo khỏi lăn đến đấy. Đường dốc thì hẹp, một bên là núi đá, một bên là vực sâu. Nhờ một tí là pháo lăn xuống vực. Tô Vinh Điện là một trong những chiến sĩ làm cái việc kéo pháo gian khổ ấy. Trong khi các anh kéo pháo ở đây, thì ở trong Điện biên, cuộc chiến đấu đang ác liệt. Ngày ngày, đêm đêm, máy bay giặc bay đặc bầu trời, bắn phá trận địa ta, ngăn cản

xung kích tiến, gây cho ta nhiều tổn thất. Vì thế, việc kéo pháo phải làm rất gấp, vào sớm được phút nào hay phút ấy. Mặc dầu điều kiện khó khăn phải bảo vệ pháo để đem cho bằng được vào Điện biên chống máy bay địch. Tô Vinh Điện là người nêu cao tinh thần quyết tâm kéo pháo và quyết tâm bảo vệ pháo. Khẩu pháo của



anh đang được dòng từ trên dốc cao xuống. Dưới sức nặng của khẩu pháo mấy nghìn cân, bỗng cái trục gãy dây thừng tuột ra. Khẩu cao xạ lăn ầm ầm xuống dốc. Cái bánh lái quay về bên vực. Các chiến sĩ nhìn một cách tuyệt vọng khẩu pháo đang lao nhanh như bắn. Không còn cách nào cứu pháo nữa, cũng không thể nào

lấy khúc gỗ mà chèn bánh nó lại được nữa. Nhưng Tô Vinh Điện đã băng mình xuống dốc. Cả người anh đã lao vào chèn bánh xe thay cho khúc gỗ. Cái bánh xe bị chặn lại và bị bẻ quặt về bên núi đá. Pháo đâm sầm vào sườn núi và đứng lại. Nhưng thân thể anh hùng Tô Vinh Điện đã bị nát như. Gương hy sinh chói lọi ấy đã làm tăng thêm lòng quyết tâm của những chiến sĩ kéo pháo và những người xung kích ở Điện biên. Khẩu pháo của Tô Vinh Điện đã được đem vào trận địa.

NGUYỄN HUY TƯỜNG

Chú thích — *Dây lờ*: dây quần quanh một cái trục (lờ) để kéo cho khỏe.

— Anh Tô Vinh Điện đã được truy tặng danh hiệu Anh hùng quân đội.

HOAN HÔ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN

Hoan hô chiến sĩ Điện biên,
Chiến sĩ anh hùng,
Đầu nung lửa sắt,
Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm,
mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non,
Gan không núng,
Chí không mòn,
Những đồng chí thân chôn làm giá súng,
Đầu bịt lỗ châu mai
Băng mình qua núi thép gai
Ào ào vũ bão.
Những đồng chí chèn lưng cứu pháo
Nát thân, nhắm mắt còn ôm.

Những bàn tay xẻ núi lăn bom
Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường
tiếp viện.

Và những chị, những anh ngày đêm ra tiền tuyến,
Mấy tầng mây, gió lớn, mưa to,
Dốc Pha đin, chị gánh, anh thờ,
Đèo Lũng Lô, anh hò, chị hát,
Dù bom đạn xương tan, thịt nát,
Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh.



Hỡi các chị, các anh
Trên chiến trường ngã xuống!
Máu của anh chị, của chúng ta không uổng,
Sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt nam.
Mường thanh, Hồng cú, Him lam,
Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng.

TỔ HỮU

Chú thích — *Đầu nung lửa sắt*: ý nói chiến sĩ ta gan dạ xông pha vào đạn lửa.

— *Mưa dầm, cơm vắt*: chịu dầm mưa dãi nắng, phải ăn cơm nắm.

— *Mấy tầng mây*: ý nói đi trên những dốc núi cao có mây bao phủ, gian nan nguy hiểm.

— Đồng chí Bế Văn Đàn đã lấy thân mình làm giá súng; đồng chí Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai; đồng chí Tô Vĩnh Diện đã hy sinh lấy thân mình chèn pháo để pháo khỏi rơi xuống vực sâu.

— *Dốc Pha din, đèo Lũng Lô*: những đoạn đường gian nan nổi tiếng trên đường hành quân đi Điện Biên phủ.

— *Mường Thanh, Hồng cúm, Him lam*: tên những địa điểm ở Điện Biên phủ.

KHÔNG CHO ĐỊCH XÂM PHẠM

VÙNG BIÊN CỬA TÒ QUỐC

Một buổi chiều, tàu 515 đang nằm trong quán cảng thì nhận được mệnh lệnh hỏa tốc: « Ở Cửa gió xuất hiện hai tàu khả nghi — 515 ra khơi ngay làm nhiệm vụ ». Chỉ một lát sau, tàu 515 ngẩng cao mũi nhắm phía Cửa gió xé nước lướt băng băng...

Trời gần tối, Cửa gió hiện ra mờ mờ trước mũi tàu. Từ xa, các chiến sĩ đã nhìn thấy những hòn núi đá cao ngất ngưởng, tiếng sóng gió đập âm âm vào vách núi. Chiếc chiến hạm vòng qua mấy trụ đá ngầm rồi len lỏi đi giữa những vách đá cao vút. Một khoảng trời nước bao la mở ra trước mắt: Cửa gió đây rồi!

Hai bóng đen hiện ra trong ống nhòm của thuyền trưởng. Còi báo động số một rú lên. Nhanh như những con sóc, các thủy binh lao vào vị trí chiến đấu. Đại liên chĩa ra hai bên sườn tàu. Nòng pháo ngóc lên sừng sững chò díp trút sấm sét vào đầu địch. Chiến sĩ ngư lôi tay lăm lăm bấm nút điện. Hai quả ngư lôi như

hai bắp chuối thép khổng lồ chỉ chờ lệnh là phóng ngay vào tàu giặc. Chiếc chiến hạm chồm lên, vượt qua những đợt sóng bạc đầu, lao thẳng về phía tàu lạ.

Thuyền trưởng hét lớn:

— Rễ sang phải mười hai độ! Pháo hiệu, bắn!

Ba phát pháo hiệu nổ. Ba đóm lửa vụt bay lên trời, sáng rực rồi tan ra từng mảnh, lả tả rơi xuống mặt nước. Hai tàu lạ quay mũi hốt hải chạy về phía Nam. Tàu 515 găm lên, phụt khói đuổi theo. Hai tàu lạ nhỏ dần rồi mất hút. Thuyền trưởng bỏ ống nhòm xuống cười:

— Quân ăn cướp, lần sau mà mon men vào đây thì tan xác!

Phỏng theo báo Văn nghệ quân đội

Chu thích

Trung bộ

Cửa gió: một cửa biển nhỏ ở vùng biển Bắc

TÌNH QUÂN DÂN

Các anh về

Mái ấm nhà vui.

Tiếng hát câu cười

Rộn ràng xóm nhỏ.

Các anh về

Tưng bừng trước ngõ,

Lớp lớp đàn em hớn hớn chạy theo sau,

Mẹ già bịn rịn áo nâu,

Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

Làng tôi nghèo,

Mái lá, nhà tre,

Các anh về
 Xôn xao làng-bé nhỏ.
 Nhà lá đơn sơ,
 Tấm lòng rộng mở,
 Nồi cơm nấu dõ,
 Bát nước chè xanh,
 Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.
 Anh giờ đánh giặc nơi đâu,
 Chiềng vang, Vụ bản hay vào Trị - Thiên?



Làng tôi thắng lợi vụ chiêm,
 Lúa thêm xanh ngọn, khoai thêm thắm vồng.
 Giảm tô hai vụ vừa xong,
 Đêm đêm ánh đuốc dân công rực đường.
 Dẫu rằng núi gió, đèo sương,
 So anh máu nhuộm chiến trường thắm chi!

Bầm tay lính buổi anh đi,
 Mẹ thường vẫn nhắc: biết khi nào về?
 Lúa xanh, xanh ngắt chân đê,
 Anh đi là để giữ quê hương mình,
 Cây đa, bến nước, sân đình,
 Lời thề nhớ buổi mít-tinh lên đường.
 Hoa cau thơm ngát dầu nường,
 Anh đi là giữ tình thương dạt dào.

HOÀNG TRUNG THÔNG

Chú thích — *Chiềng vang*, *Vụ bản*: thuộc tỉnh Hà sơn bình.
 — *Trị - Thiên*: Quảng trị, Thừa thiên thuộc tỉnh Bình trị thiên.

ĐỒNG CHÍ GIAO LIÊN

Mỗi ngày đi mây dõ,
 Mỗi tháng đi mây ngày,
 Chín năm làm « hỏa tốc »
 Lại chín năm đường dây.

Ôi đồng chí giao liên,
 Có đôi chân sắt thép,
 Đạp dõ núi ngày đêm,
 Vượt lũ sâu, suối nước.

Chín năm, rừng là nhà,
 Chín năm, suối là chợ,
 Thân cây làm thuyền qua,
 Sắn, rau ăn trừ bữa,
 Chín năm đi và đi,
 Gian khổ chồng gian khổ...

... Về trạm chưa nghỉ chân,
Anh đã ra rẫy lúa.
Cắm thêm mấy bụi mì,
Làm xong mấy đám cỏ
Rồi mai, đi lại đi...

Lược trích thơ THANH HẢI
(Tiếng hát miền Nam)

Chú thích — *Giao liên*: tiếng gọi tắt chỉ các anh, các chị làm giao thông liên lạc.

— *Làm hỏa tốc*: đưa công văn « hỏa tốc » (loại công văn cần đưa đi rất nhanh).

— *Chín năm*: bài thơ này viết năm 1963. Tính từ năm 1954 đến thời gian này là chín năm.

— *Rừng là nhà, suối là chợ*: câu thành ngữ của anh em giao liên nói về sinh hoạt của mình.

— *Mì*: sắn (tiếng miền Nam).

EM BÉ MƯU TRÍ

Trời xầm tối. Mấy tên lính ngự từ trên đồn kéo về lặng lẽ phục kích ở cánh đồng ven làng.

Em Thanh lo lắm. Sắp đến giờ mấy chú du kích trở về làng rồi. Thanh thấy một tên lính nấp trong vườn chuối: mặt hắc lạnh như tiền, nòng súng đen ngòm chia thẳng về phía cánh đồng trước mặt. Thanh bỗng giật mình: từ phía cánh đồng, hai bóng người lặng lẽ tiến lại gần. Tự nhiên, Thanh nói rất to:

— Chú lính ơi! Chú xem mấy con vạc trắng đậu lênh khênh trên bụi tre kia!

Thấy động, đàn vạc bay loạn xạ, kêu ầm ĩ, lượn vài vòng rồi lại đậu xuống chỗ cũ. Từ xa hai bóng đen đứng lại. Thanh mon men lại gần tên lính, nói riu rít:

— Kia, con vạc lớn quá! Nó đứng trên nhánh tre kia. Nó thách chú đó! Chú bắn có giỏi không? Chắc chú bắn mỗi phát một con hỏ chú? Bắn đi chú, vạc ở đây béo lắm. Chú bắn thử coi...

Tên lính vênh mặt lên:

— Coi tao bắn. Ráng đi lượm con vạc đó cho tao nghe!

Một phát súng nổ, phá tan bầu không khí yên lặng nặng nề. Từ đằng xa, hai bóng đen biến mất.

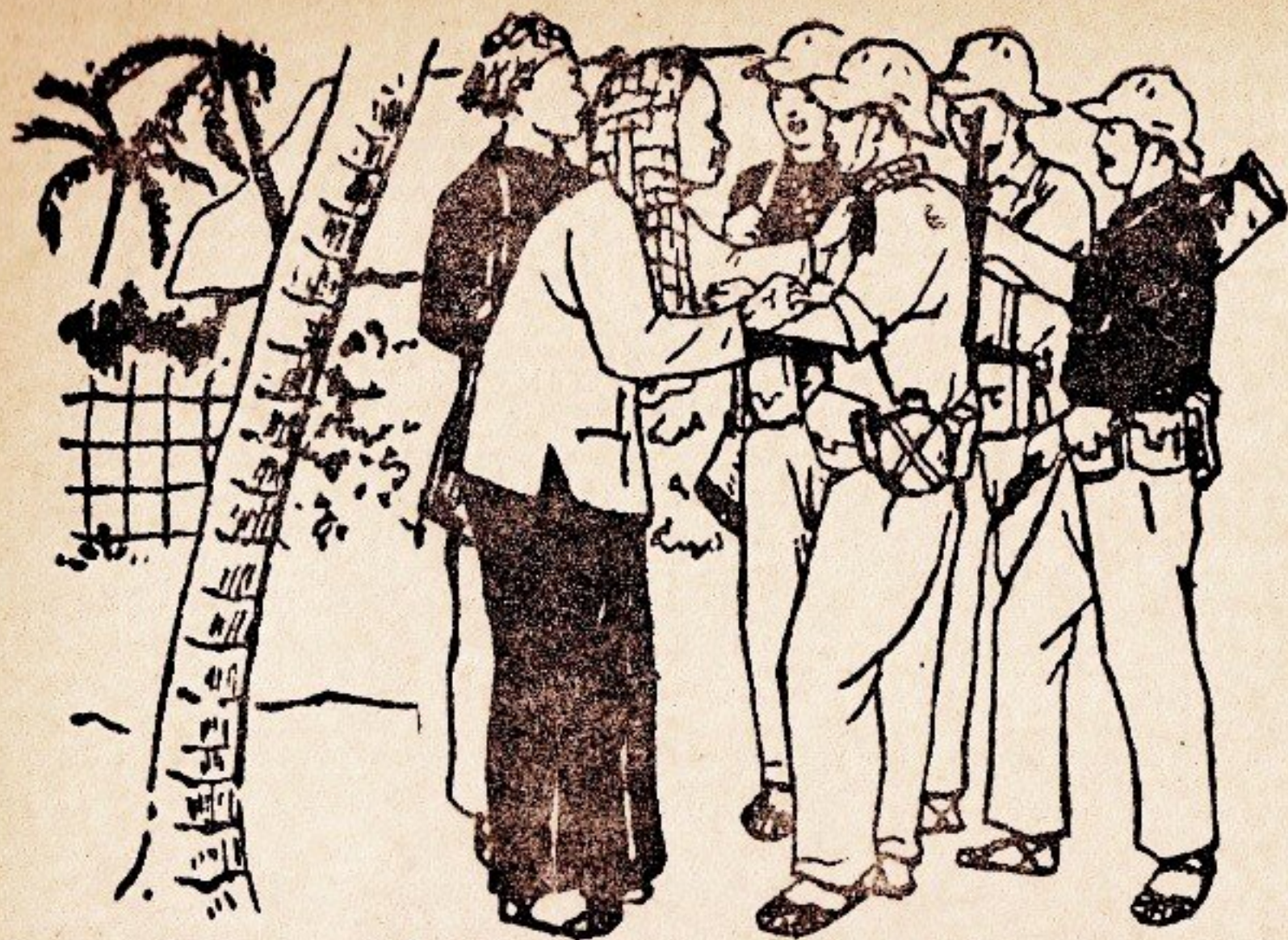
Chú thích — *Chú bắn thử coi*: chú bắn thử xem thế nào.

— *Ráng đi lượm con vạc đó cho tao nghe*: cố (ráng) đi nhặt (lượm) con vạc đó cho tao nhé (nghe).

GIẢI PHÓNG QUÂN TRỞ VỀ

Em nhớ như in những ngày đầu đi vào địch hậu. Có một bà mẹ già đến bảy mươi cứ đòi gặp giải phóng quân. Mẹ chống gậy lần bước đi. Một anh cán bộ địa phương đưa tay dẫn mẹ. Chúng em đứng đó, cứ bồi hồi. Lưng mẹ còng xuống, in hình lên màn sương tháng năm. Mẹ bước thấp bước cao lại gần chúng em. Đôi mắt mẹ không còn trông thấy được nữa rồi. Mẹ giơ hai bàn tay xương xẩu nắm lấy tay em. Mẹ rờ rẫm từng đũa con một mà từ bao lâu mẹ hằng đợi chờ mong ngóng. Mẹ đưa tay đo cả chiều cao chúng em. Mấy đũa chúng em rót nước mắt. Thấy chúng em có da có thịt, mẹ hớn hỏ: « Má đình ninh là các con gầy gò, ốm yếu lắm vì sống khổ cực... ».

Hình ảnh bà mẹ già nua rờ rẫm từng đũa con trong đêm luôn hiện ra trước mắt em. Trước tấm lòng của đồng bào như vậy, em thấy mình phải cố gắng thêm.



Đoạn đường mình đi giờ còn nhiều thử thách, khó khăn, nhưng ánh sáng bình minh đã rọi rõ trên mặt biển Nha trang bắt đầu nổi gió.

*Trích cuốn « Từ tuyến đầu Tổ quốc ».
Đây là một bức thư của một anh
giải phóng quân gửi về thăm gia đình.*

Chú thích — Ánh sáng bình minh đã rọi rõ trên mặt biển Nha trang bắt đầu nổi gió: ý nói phong trào cách mạng ở Nha trang lúc đó đã bắt đầu dâng lên và đem lại nhiều hứa hẹn tốt đẹp cho mọi người.

TRÙ VĂN THỐ — PHAN ĐÌNH GIÓT

MIỀN NAM (Chuyện kể)

Một đêm tối dày đặc vào khoảng tháng 10-1963.

Nằm ở hàng đầu, Thố cố nhìn những cạnh góc méo mó kỳ quặc, những lỗ châu mai đen ngòm như những

con mắt thao láo của lò cốt số 1, cao bảy thước ngêu nghện giữa lưới dây thép gai bảo vệ hầm cố thủ.

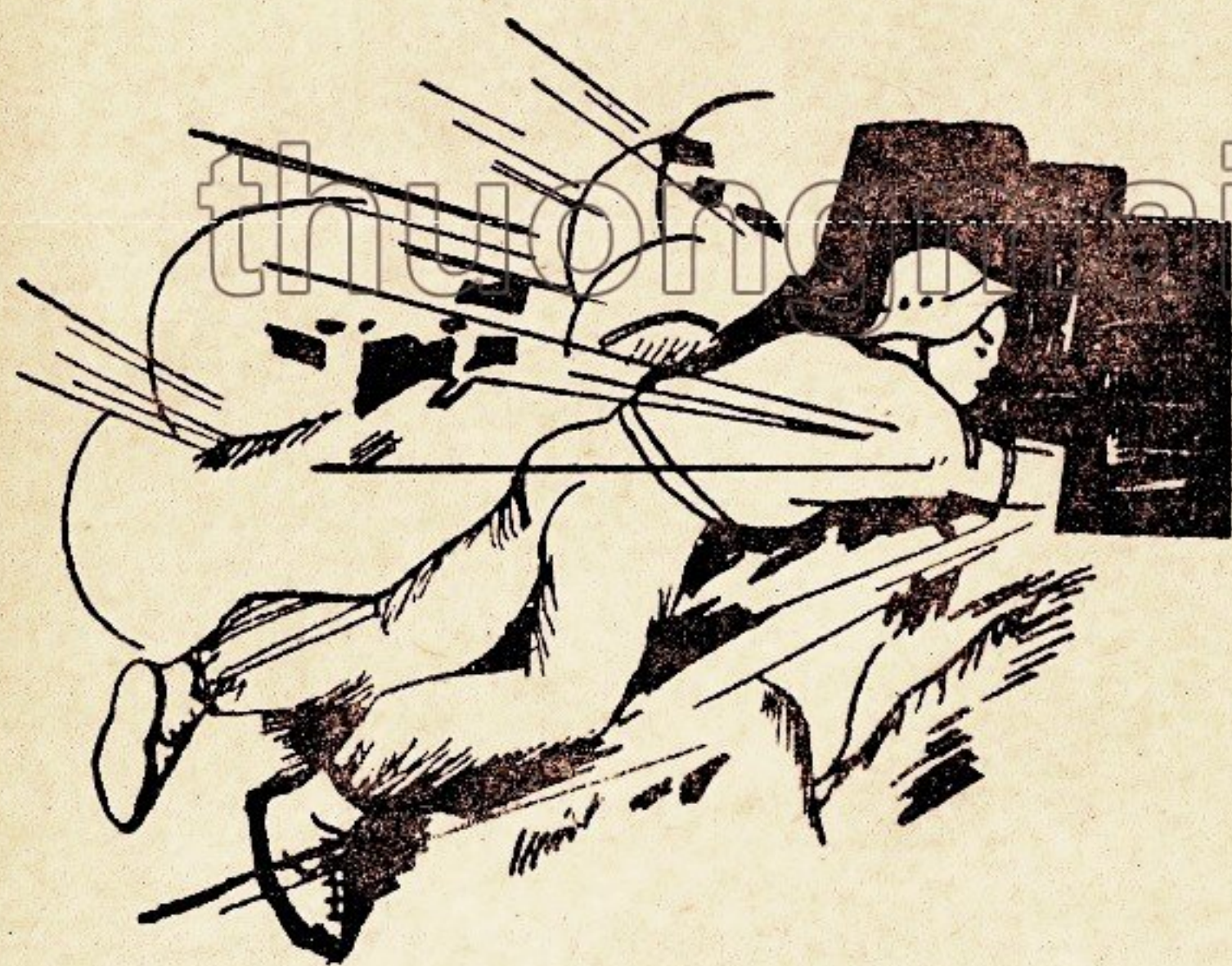
— Thố ơi, liệu đánh sập được hầm cố thủ không? Chỉ huy trưởng thì thăm hỏi.

— Chúng tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ! Giọng Thố trả lời danh thép.

Trù Văn Thố, 27 tuổi, người xã Thanh hòa, quận Cai lậy (Tiền giang). Mồ côi cha từ ngày còn bé, anh lớn lên với xóm làng đầy đau thương, khổ nhục, ngày đêm phấp phỏng lo âu chạy giặc liên miên không dứt. Sau ngày Mặt trận dân tộc giải phóng ra đời, Thố đi tìm cán bộ xin vào du kích. Ít lâu sau, anh được chuyển sang một đơn vị quân giải phóng. Anh luôn luôn hoàn thành một cách gan dạ và mưu trí mọi nhiệm vụ được giao. Và Thố đã được vinh dự gia nhập Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng. Vào Đoàn, Thố cảm thấy mình như lớn hẳn lên, trách nhiệm của mình càng nặng nề thêm, anh càng quyết tâm rèn luyện mình trở thành một người lính cách mạng. Anh lo lắng tự rèn luyện mình và giáo dục đồng đội bằng những gương dũng cảm của các anh hùng hồi kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây. Ngay hôm nhận được nhiệm vụ đánh bộc phá, lỗ tâm giao Thố, Lan, Hậu, Phong đã kể cho nhau nghe chuyện liệt sĩ Phan Đình Giót, người chiến sĩ dũng cảm lấy thân mình lấp lỗ châu mai. Và giờ đây, trước mắt bốn chiến sĩ giải phóng cũng là những lỗ châu mai...

Pháo lệnh tiến công nổ. Tiếng bộc phá, tiếng súng máy, tiếng súng trường, tiếng thét xung phong... từng đợt, từng đợt, mỗi lúc một mạnh mẽ hơn, vang dội hơn. Bóng xung kích vun vút vượt qua cửa đột phá vừa mở. Những hầm cố thủ của địch vẫn không mấy may suy suyền. Từ hầm cố thủ, hai khẩu trung liên

của địch bắn chéo cánh sẻ liên hồi qua lỗ châu mai cách mặt đất hai tấc. Hậu đã bị thương, rồi đến Lan, Phong. Bất chấp mọi nguy hiểm, Thổ vọt lao lên như một mũi tên. Nhưng, chạy chưa tới đích, anh đã ngã sấp. Đã mấy lần anh cố nhồm dậy, song lại gục xuống. Có lẽ anh đã bị thương nặng lắm. Cả đơn vị nhìn Thổ lo lắng. Nhưng kia, Thổ đã cử động. Anh đang trườn về phía hầm cố thủ của địch. Anh nhích người lên từng bước một cách khó nhọc. Mười thước... chín thước... tám thước... Thổ nằm im một lúc như để lấy sức rồi nhồm lên vung tay về phía địch. Ánh lửa xanh bùng lên ở lỗ châu mai. Tiếng bộc phá vang rền... Súng địch tắt.



— Xung phong!

Chờ đợi sẵn giây phút đó, các chiến sĩ giải phóng từ phía sau xông lên. Lập tức, trung liên địch lại nổ. Đạn địch đan thành một lưới lửa dày đặc quét sát mặt đất,

ngoan cố chặn đường tiến công của quân giải phóng. Thổ lại nhồm lên, ném liền hai quả lựu đạn về phía hầm cố thủ của địch. Súng địch tắt. Xung kích lại xông lên. Nhưng lần thứ ba, trung liên địch lại nổ dữ dội hơn trước. Mấy chiến sĩ đã bị thương. Trong ánh chớp lằng nhằng của lửa đạn, Thổ đang nhích lại phía trung liên của địch. Bốn thước... hai thước... một thước... Mọi người chừng như nín thở theo dõi từng hành động của Thổ, anh sẽ làm gì? Trong chớp mắt, Thổ vọt nhồm người lên lao thẳng vào lỗ châu mai làm tắt ánh lửa phụt ra từ phía địch... Xung kích ào ào tiến lên dùng lựu đạn diệt hầm cố thủ. Đồn địch bị hạ. Nhưng Thổ đã hy sinh rồi! Người anh sưng máu, chỉ chít những vết đạn súng máy, song hai tay anh luôn qua lỗ châu mai, vẫn bám chặt lấy lô cốt địch.

Quân giải phóng và đồng bào Thủ dầu một tự hào gọi Trù Văn Thổ là « Phan Đình Giót miền Nam », nguyên học tập gương anh, chiến đấu quên mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, cho hòa bình thống nhất đất nước, Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua miền Nam (1965) đã truy tặng anh danh hiệu « Anh hùng quân đội ».

KIM GIAO

NGƯỜI ĐAN SỢT LÀNG PHÙ ỦNG

(Chuyện lịch sử)

— Tung!... Tung! Tung!...

Tiếng trống khau vang đi tới đâu, dân sự đứng dẹp cả sang hai bên vệ đường. Gồng gánh được mau lẹ sắp gọn đặt né hẳn vào trong. Người người cung kính bỏ nón, chấp tay chờ thân vương Trần Quốc Tuấn

trầy qua. Vận mệnh nước nhà mắt còn đang được vua nhà Trần và trăm họ trao vào tay vị tướng tài đó. Non sông đất Việt đang bị giặc Nguyên đe dọa xâm lăng.

— Tung!... Tung!... Tung!...

Khẩu trống đã đi tới đầu làng mà một người trai làng còn mãi miết ngồi đan sọt ngay lẽ đường, trước mái lều tranh nhỏ hẹp.

Tiếng vó ngựa lộp cộp phi tới. Viên quan ngồi trên ngựa, một tay ghi cương, một tay vung chiếc loa đồng lóng lánh, hô vang:

— Thân vương Trần sắp qua... Truyền cho dân chúng hãy dẹp cả lại!...

Người trai trẻ đan sọt vẫn như không nghe thấy gì hết. Hai bàn tay vẫn thoăn thoắt bắt uốn nan tre. Cặp lông mày nhíu lại... Một nét nhăn tư lự sâu hằn giữa trán.

— Tên nào cả gan ngồi lì ở đây? — Viên quan hét hỏi. Người thanh niên vẫn cắm cúi đan sọt.

— Đứng lên! Có thân vương trầy qua!

Người đan sọt vẫn như không nghe thấy gì! Một người lính hung hăng lấy mũi giáo đâm vào đùi người đan sọt. Ngọn giáo rút ra, một tia máu vọt theo. Mấy người lính nhìn nhau ngơ ngác.

Vừa lúc đó, kiệu của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đi tới. Vương nhìn thấy binh sĩ xúm xít đứng đó, ra lệnh dừng kiệu lại hỏi.

— Bẩm thân vương, có một gã đan sọt, hỗn xác không chịu đứng dậy!...

Trần Quốc Tuấn truyền hạ kiệu. Vương bước xuống, lại gần ngắm nghía người đan sọt hồi lâu. Dáng điệu ngồi xếp bằng nghiêm chỉnh, mãi miết đan sọt, nét

mặt khôi ngô, đăm chiêu suy nghĩ, dòng máu rì rì chảy trên bắp đùi rắn chắc của chàng trai khiến cho Vương xúc động. Vương nghĩ thầm: «Thật là một người phi thường!». Đoạn, Vương cất tiếng sang sảng hỏi:

— Dám hỏi tráng sĩ có điều gì nghĩ ngợi?



Người trai trẻ lúc đó như sực tỉnh. Anh ngẩng đầu nhìn lên thấy một vị tướng quân oai nghiêm đứng trước mặt, chung quanh binh sĩ chỉnh tề chờ đợi. Anh đứng ngay dậy, sóng lại chiếc áo nâu tứ thân cho thẳng thắn, chắp tay cung kính vái chào:

— Xin Vương thứ lỗi...

— Tráng sĩ miễn lễ... Tráng sĩ họ tên gì? Có điều chi tâm niệm đề đến nỗi quân ta xúc phạm đâm thủng đùi mà không biết?

— Dám thưa... tiểu dân họ Phạm, tên gọi Ngũ Lão, vốn người làng Phù ủng này... Nhân vì đang mãi suy

nghe việc nước, nên tiểu dân không biết Vương đi qua, thực muôn vàn đặc tội!...

Thấy giọng ứng đáp rắn rỏi mà trang trọng, Vương rất hài lòng. Người bèn hỏi lần lượt từ dân tình quốc sự đến kinh sử thi thư, Phạm Ngũ Lão đều rành mạch trả lời, giọng vang như tiếng chuông, lời lờn thao thao như nước chảy, ý tứ thâm trầm.

Trần Quốc Tuấn hết sức mừng rỡ. Trong dân chúng nảy sinh ra được một bậc kỳ tài như thế này, quả là phúc lớn của nước nhà! Vương bảo:

— Nay nước nhà đang có ngoại xâm, ta muốn tiến cử tráng sĩ lên đức vua, vậy mong tráng sĩ hãy theo ta về triều...

Thế là từ đó, tráng sĩ đan sọt người làng Phù ủng luôn luôn ở bên cạnh vị anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn, trở nên một viên tướng dũng cảm và mưu trí, cùng với tướng sĩ và nhân dân lần lượt đánh tan được mấy lần quân Nguyên xâm lược đất nước ta.

ĐỒNG BẰNG

Chú thích — *Phù ủng*: ở huyện Mỹ hào tỉnh Hải hưng.

— *Trống kầu*: trống nhỏ, có chuỗi cầm để đánh trong đám rước.

— *Tư lự*: nghĩ ngợi.

— *Thần vương*: những người anh em chú bác nhà vua được phong tước vương. Ở đây chỉ Trần Quốc Tuấn.

— *Tráng sĩ*: người có sức mạnh và chí khí hơn người.

— *Tiểu dân*: người dân nhỏ, ở đây là cách xưng hô rất khiêm tốn của Phạm Ngũ Lão.

— *Quốc sự, kinh sử thi thư*: việc nước và việc sử sách văn chương.

Chủ đề: THÀNH THỊ



THĂM NHÀ MÁY DIÊM THỐNG NHẤT

Hùng và các bạn trong đội đi thăm nhà máy diêm Thống nhất vào một buổi sáng mùa hè mát mẻ.

Bên những đám ruộng xanh non mới cấy, cạnh cầu sông Đuống, san sát một dãy nhà gạch, màu ngói đỏ tươi lấp lánh dưới những tia nắng rực rỡ.

Qua chiếc cổng xây, Hùng bước vào gian phòng đầu tiên của nhà máy: phòng cưa máy. Xòe, xòe, xoẹt! Chiếc máy cưa sáng loáng nâng lên, hạ xuống, những cây gỗ



dài bị cắt ra từng khúc rất nhanh. Sang phòng làm que và bao, mọi người đều reo lên vì kinh ngạc: chiếc máy bào do một anh công nhân điều khiển quay vù vù, nhả ra từng loạt phiến gỗ mỏng rất đều đặn. Tiếp theo đó là chiếc

máy tự động chặt que diêm. Máy giạt lên giạt xuống liên tiếp, chỉ trong nháy mắt chặt được hàng nghìn chiếc que diêm xinh xắn. Que diêm được chuyển vào lò sấy tự động, đưa qua máy chọn que, máy nhúng diêm sinh vào que. Hùng có cảm tưởng phải có hàng ngàn bàn tay khéo léo dưới sự chỉ huy tài tình mới làm nhanh chóng và đều đặn được như vậy. Trong phòng làm hộp, dán nhãn hiệu, công việc cũng làm toàn bằng máy tinh xảo. Phòng cuối cùng là nơi xếp que vào hộp, quệt diêm sinh, gói thành chục, đóng thành kiện gửi đi. Các chị công nhân tay đưa nhanh thoăn thoắt, mắt sáng lên sung sướng thấy những bao diêm quý báu đã hoàn thành.

Sau hơn một giờ tham quan, Hùng và các bạn ra về. Trời đã bắt đầu nóng, nắng rải vàng trên đồng lúa mênh mông. Tiếng cười, câu chuyện vang lên... Lòng mọi người dạt dào niềm vui phấn khởi.

Chú thích - *Máy tự động*: máy tự nó chạy, làm lấy công việc, chỉ cần rất ít người điều khiển.

- *Kiện*: hòm đựng diêm, mỗi kiện có 120 tá.

QUÊ HƯƠNG THAN

... Tôi ra đời ở công trường Đèo nai, trên tầng mười tám. Từ dưới đi lên, các bạn sẽ thấy quê tôi cắt vào sườn núi thành mười tám bậc khổng lồ dẫn lên tận trời xanh. Ở tầng tôi nhìn ra xa, các bạn sẽ thấy cả một vùng đồi núi trập trùng chạy dọc theo ven biển. Họ nhà than chúng tôi chiếm lĩnh cả vùng này, suốt từ Hồng gai đi Móng cái, trên một chiều dài hơn trăm cây số và một chiều rộng hơn ba mươi cây số. Cả thế